

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 184 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 02/TTr-SDTTG ngày 08/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 2.311 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 217 thôn đặc biệt khó khăn; 100 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (30 xã khu vực I, 41 xã khu vực II, 29 xã khu vực III) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026 - 2030.

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có sự chia tách, sáp nhập thôn, xã hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền, việc rà soát, xác định và phân định được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 của Điều 10 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ.

2. Số liệu để xác định các tiêu chí sử dụng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm trước thực hiện rà soát.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND TQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KGVX (Việt).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Phúc



**DANH SÁCH XÃ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÀ MIỀN NÚI, XÃ KHU VỰC I, II, III**

(Kèm theo Quyết định số 184 /QĐ-UBND

ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBK
I	Tổng cộng:	72	97	100	2.311	217
1	Thôn vùng DTTS&MN nằm ngoài xã khu vực I, II, III				10	1
2	Xã khu vực I	20	38	30	975	3
3	Xã khu vực II	32	38	41	864	33
4	Xã khu vực III	20	21	29	462	180
II	Chi tiết	72	97	100	2.301	216
1	Xã Bảo Lâm 1	X	X	I	39	0
2	Xã Bảo Lâm 2		X	I	31	0
3	Xã Đạ Tẻh	X	X	I	37	0
4	Xã Đạ Tẻh 3	X	X	I	17	0
5	Xã Đạ Huoai		X	I	27	0
6	Xã Đơn Dương	X	X	I	33	0
7	Xã Ka Đô	X	X	I	19	0
8	Xã Đức Trọng	X	X	I	49	0
9	Xã Tân Hội	X	X	I	21	0
10	Xã Hiệp Thạnh	X	X	I	18	0
11	Xã Ninh Gia	X	X	I	9	0
12	Xã Di Linh	X	X	I	49	0
13	Xã Hòa Ninh	X	X	I	37	0
14	Xã Hòa Bắc		X	I	22	0
15	Xã Đình Văn Lâm Hà	X	X	I	39	1
16	Phường Xuân Hương - Đà Lạt		X	I	77	0
17	Phường Lâm Viên - Đà Lạt		X	I	49	0
18	Phường Lang Biang Đà Lạt	X	X	I	29	0
19	Phường Cam Ly - Đà Lạt		X	I	35	0
20	Phường Xuân Trường - Đà Lạt		X	I	29	0
21	Phường 1 Bảo Lộc		X	I	42	0
22	Phường 3 Bảo Lộc		X	I	39	0
23	Phường B'Lao		X	I	46	0
24	Xã Bắc Bình	X		I	6	0

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBK
25	Xã Đức Lập		X	I	44	1
26	Xã Thuận An	X	X	I	20	0
27	Xã Kiến Đức		X	I	34	0
28	Xã Cư Jút	X	X	I	50	0
29	Xã Hàm Thuận Bắc	X	X	I	11	1
30	Xã Hàm Thuận		X	I	17	0
31	Xã Hoài Đức		X	II	20	0
32	Xã Bảo Lâm 4	X	X	II	14	0
33	Xã Cát Tiên		X	II	18	0
34	Xã Cát Tiên 2	X	X	II	14	0
35	Xã Cát Tiên 3	X	X	II	14	5
36	Xã Đạm Rông 1	X	X	II	18	1
37	Xã Đạ Tẻh 2		X	II	23	0
38	Xã Đạ Huoai 2	X	X	II	19	0
39	Xã Đạ Huoai 3	X	X	II	8	0
40	Xã D'Ran	X	X	II	31	1
41	Xã Quảng Lập	X	X	II	21	2
42	Xã Lạc Dương	X	X	II	15	0
43	Xã Tà Hine	X	X	II	24	0
44	Xã Đinh Trang Thượng	X	X	II	20	0
45	Xã Bảo Thuận	X	X	II	31	0
46	Xã Gia Hiệp	X	X	II	14	0
47	Xã Phú Sơn Lâm Hà	X	X	II	21	2
48	Xã Tân Hà Lâm Hà		X	II	44	4
49	Phường 2 Bảo Lộc		X	II	44	0
50	Xã Hải Ninh	X	X	II	10	0
51	Xã Hồng Thái	X		II	7	0
52	Xã Thuận Hạnh		X	II	18	0
53	Xã Nam Dong	X	X	II	38	2
54	Xã Đức An		X	II	23	1
55	Xã Đắc Song	X	X	II	11	0
56	Xã Đắc Mĩ	X	X	II	38	0
57	Xã Nam Đà	X	X	II	26	2
58	Xã Quảng Tín	X	X	II	42	4
59	Xã Đắc Wil	X	X	II	36	5
60	Phường Nam Gia Nghĩa		X	II	22	0
61	Phường Đông Gia Nghĩa	X	X	II	18	2
62	Phường Bắc Gia Nghĩa	X	X	II	30	0
63	Xã Nhân Cơ	X	X	II	28	0
64	Xã Bắc Ruộng		X	II	12	0

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBK
65	Xã Liên Hương	X		II	2	0
66	Xã Nghị Đức	X	X	II	12	1
67	Xã Nam Thành		X	II	25	0
68	Xã Đức Linh		X	II	25	0
69	Xã Trà Tân		X	II	12	0
70	Xã Tánh Linh	X	X	II	5	0
71	Xã Sông Lũy	X	X	II	11	1
72	Xã Bảo Lâm 5	X	X	III	8	5
73	Xã Đam Rông 2	X	X	III	10	3
74	Xã Đam Rông 3	X	X	III	13	9
75	Xã Đam Rông 4	X	X	III	16	16
76	Xã Tà Năng	X	X	III	14	3
77	Xã Sơn Điền	X	X	III	10	10
78	Xã La Dạ	X	X	III	8	3
79	Xã Hàm Thạnh		X	III	10	5
80	Xã Phan Sơn	X	X	III	4	4
81	Xã Tà Đùng	X	X	III	16	9
82	Xã Quảng Trục	X	X	III	11	11
83	Xã Quảng Tân	X	X	III	34	19
84	Xã Trường Xuân	X	X	III	19	9
85	Xã Tuy Đức	X	X	III	28	15
86	Xã Quảng Hòa	X	X	III	7	5
87	Xã Quảng Sơn	X	X	III	13	7
88	Xã Quảng Khê	X	X	III	17	5
89	Xã Quảng Phú	X	X	III	21	11
90	Xã Đồng Kho	X	X	III	19	4
91	Xã Tuy Phong	X	X	III	5	1
92	Xã Đông Giang	X	X	III	5	0
93	Xã Nam Ban Lâm Hà		X	III	36	2
94	Xã Nam Hà Lâm Hà	X	X	III	12	2
95	Xã Bảo Lâm 3	X	X	III	27	3
96	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	X	X	III	22	8
97	Xã Đắc SẮC	X	X	III	32	4
98	Xã Suối Kiết		X	III	8	0
99	Xã Krông Nô	X	X	III	23	5
100	Xã Nậm Nung	X	X	III	14	2





**DANH SÁCH THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÀ MIỀN NÚI, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-UBND,
ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
Tổng cộng			909	2.280	217
1	Xã Bảo Lâm 1		16	39	0
		1 Thôn 1 Lộc Thắng		X	
		2 Thôn 2 Lộc Thắng		X	
		3 Thôn 3 Lộc Thắng	X	X	
		4 Thôn 4 Lộc Thắng	X	X	
		5 Thôn 6 Lộc Thắng		X	
		6 Thôn 7 Lộc Thắng	X	X	
		7 Thôn 8 Lộc Thắng		X	
		8 Thôn 9 Lộc Thắng		X	
		9 Thôn 10 Lộc Thắng	X	X	
		10 Thôn 11 Lộc Thắng		X	
		11 Thôn 12 Lộc Thắng	X	X	
		12 Thôn 13 Lộc Thắng		X	
		13 Thôn 14 Lộc Thắng	X	X	
		14 Thôn 15 Lộc Thắng	X	X	
		15 Thôn 16 Lộc Thắng	X	X	
		16 Thôn 17 Lộc Thắng	X	X	
		17 Thôn 18 Lộc Thắng	X	X	
		18 Thôn 19 Lộc Thắng	X	X	
		19 Thôn 20 Lộc Thắng	X	X	
		20 Thôn 22 Lộc Thắng		X	
		21 Thôn 1 Lộc Quảng		X	
		22 Thôn 2 Lộc Quảng		X	
		23 Thôn 4 Lộc Quảng		X	
		24 Thôn 5 Lộc Quảng		X	
		25 Thôn 6 Lộc Quảng		X	
		26 Thôn 7 Lộc Quảng	X	X	
		27 Thôn 1 Lộc Ngãi		X	
		28 Thôn 2 Lộc Ngãi		X	
		29 Thôn 3 Lộc Ngãi		X	
		30 Thôn 4 Lộc Ngãi	X	X	
		31 Thôn 5 Lộc Ngãi		X	
		32 Thôn 6 Lộc Ngãi		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	33	Thôn 7 Lộc Ngãi	X	X	
	34	Thôn 8 Lộc Ngãi		X	
	35	Thôn 9 Lộc Ngãi		X	
	36	Thôn 10 Lộc Ngãi		X	
	37	Thôn 11 Lộc Ngãi		X	
	38	Thôn 12 Lộc Ngãi	X	X	
	39	Thôn 13 Lộc Ngãi		X	
2	Xã Bảo Lâm 2		2	31	0
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 3		X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn 5		X	
	6	Thôn 6		X	
	7	Thôn 7		X	
	8	Thôn 8		X	
	9	Thôn 9		X	
	10	Thôn 11		X	
	11	Thôn An Bình		X	
	12	Thôn An Hoà		X	
	13	Thôn Tứ Quý		X	
	14	Thôn B'Dor	X	X	
	15	Thôn B'Cọ	X	X	
	16	Thôn Tân Lạc 1		X	
	17	Thôn Tân Lạc 2		X	
	18	Thôn Tân Lạc 3		X	
	19	Thôn Tân Lạc 4		X	
	20	Thôn Tân Lạc 6		X	
	21	Thôn Tân Lạc 8		X	
	22	Thôn Tân Lạc 9		X	
	23	Thôn Đức Giang 1		X	
	24	Thôn Đức Giang 2		X	
	25	Thôn Khánh Thượng		X	
	26	Thôn Đông La 1		X	
	27	Thôn Đông La 2		X	
	28	Thôn Thanh Bình		X	
	29	Thôn Tiền Yên		X	
	30	Thôn Đức Thanh		X	
	31	Thôn Đức Thạnh		X	
3	Xã Bảo Lâm 3		14	27	3
	1	Thôn 1	X	X	
	2	Thôn 2	X	X	
	3	Thôn 3	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	4	Thôn 4	X	X	X
	5	Thôn 5	X	X	
	6	Thôn 6	X	X	
	7	Thôn 7		X	
	8	Thôn 8		X	
	9	Thôn 9	X	X	
	10	Thôn 10	X	X	
	11	Thôn 1A		X	
	12	Thôn 2A	X	X	
	13	Thôn 3A	X	X	X
	14	Thôn 4A		X	
	15	Thôn Tà Ngào	X	X	
	16	Thôn 5-7		X	
	17	Thôn 6A		X	
	18	Thôn 8A		X	
	19	Thôn 8B		X	
	20	Thôn 9A		X	
	21	Thôn 10A		X	
	22	Thôn 10B	X	X	
	23	Thôn 11		X	
	24	Thôn 12		X	
	25	Thôn 13		X	
	26	Thôn 15	X	X	X
	27	Thôn 16	X	X	
4	Xã Bảo Lâm 4		13	14	0
	1	Thôn 1 Lộc Lâm	X	X	
	2	Thôn 2 Lộc Lâm	X	X	
	3	Thôn 3 Lộc Lâm	X	X	
	4	Thôn 1 Lộc Phú	X	X	
	5	Thôn 2 Lộc Phú		X	
	6	Thôn 3 Lộc Phú	X	X	
	7	Thôn 4 Lộc Phú	X	X	
	8	Thôn Đa Rhàng Blàng	X	X	
	9	Thôn Nao Quang	X	X	
	10	Thôn 1 B'Lá	X	X	
	11	Thôn 2 B'Lá	X	X	
	12	Thôn 3 B'Lá	X	X	
	13	Thôn 4 B'Lá	X	X	
	14	Thôn 5 B'Lá	X	X	
5	Xã Bảo Lâm 5		8	8	5
	1	Thôn 1 Lộc Bảo	X	X	X
	2	Thôn 2 Lộc Bảo	X	X	X
	3	Thôn 3 Lộc Bảo	X	X	X

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	4	Thôn Hang Ka Lộc Bảo	X	X	
	5	Thôn 1 Lộc Bắc	X	X	
	6	Thôn 2 Lộc Bắc	X	X	X
	7	Thôn 3 Lộc Bắc	X	X	
	8	Thôn 4 Lộc Bắc	X	X	X
6	Xã Cát Tiên		5	17	0
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 4		X	
	4	Thôn 6		X	
	5	Thôn 10	X	X	
	6	Thôn 14		X	
	7	Thôn 15		X	
	8	Buôn go	X	X	
	9	Thôn Quảng Ngãi 1		X	
	10	Thôn Quảng Ngãi 2		X	
	11	Thôn Tư Nghĩa		X	
	12	Thôn Nghĩa Hưng		X	
	13	Thôn Mỹ Nam		X	
	14	Thôn Mỹ Bắc	X	X	
	15	Thôn Ninh Hậu	X	X	
	16	Thôn Ninh Hạ		X	
	17	Thôn Ninh Đại		X	
	18	Thôn Ninh Trung	X	X	
7	Xã Cát Tiên 2		13	12	0
	1	Phước Trung	X	X	
	2	Sơn Hải	X	X	
	3	Phước Thái	X	X	
	4	Thôn 3	X	X	
	5	Thôn 4	X	X	
	6	Cát An	X	X	
	7	Cát Lợi	X		
	8	Cát Lâm 1	X		
	9	Cát Lâm 3	X	X	
	10	Cát Lương	X	X	
	11	Cát Điền	X	X	
	12	Cát Hòa	X	X	
	13	Phổ Vinh		X	
	14	Hà Nam	X	X	
8	Xã Cát Tiên 3		8	14	5
	1	Thôn Dạ Cọ	X	X	X
	2	Thôn Bù Sa	X	X	X
	3	Thôn Bì Nao	X	X	X

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	4	Thôn Bê Đê	X	X	X
	5	Thôn Bù Gia Rá	X	X	X
	6	Bản Brun	X	X	
	7	Thôn Vân Minh		X	
	8	Thôn Tiến Thắng		X	
	9	Thôn Trung Hưng	X	X	
	10	Thôn 2		X	
	11	Thôn 3		X	
	12	Thôn 4		X	
	13	Thôn 5		X	
	14	Thôn 6	X	X	
9	Xã Đam Rông 1		15	18	1
	1	Thôn Đồng Tâm		X	
	2	Thôn Trung Tâm		X	
	3	Thôn Thanh Bình	X	X	
	4	Thôn Păng Sim	X	X	
	5	Thôn Bob Lé	X	X	
	6	Thôn Liêng Đơng	X	X	
	7	Thôn Bob La	X	X	
	8	Thôn Dơng Glê	X	X	X
	9	Thôn Lăng Tô	X	X	
	10	Thôn Trung Tâm 2		X	
	11	Thôn Tân Trung	X	X	
	12	Thôn Pul	X	X	
	13	Thôn Đạ Mur	X	X	
	14	Thôn Đạ Sơn	X	X	
	15	Thôn Đạ K'nàng	X	X	
	16	Thôn Păng Dung	X	X	
	17	Thôn Đạ Pin	X	X	
	18	Thôn Păng Păh	X	X	
10	Xã Đam Rông 2		10	10	3
	1	Thôn 1	X	X	
	2	Thôn 2	X	X	
	3	Thôn 3	X	X	
	4	Thôn 4	X	X	
	5	Thôn 5	X	X	X
	6	Thôn Liêng Srônh	X	X	X
	7	Thôn Rô Men	X	X	
	8	Thôn Liêng Hung	X	X	X
	9	Thôn Băng Lăng	X	X	
	10	Thôn Bắc Nguyên	X	X	
11	Xã Đam Rông 3		9	13	9
	1	Thôn Tu La	X	X	X

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	2	Thôn Đa Xế	X	X	X
	3	Liêng Krắc 1	X	X	X
	4	Đa La	X	X	X
	5	Liêng Krắc 2	X	X	X
	6	Đa Tề	X	X	X
	7	Tân Tiến		X	
	8	Phi Có		X	
	9	Liên Hương		X	
	10	Đắc Măng		X	
	11	Pang Pé Dong	X	X	X
	12	Pang Pé Nâm	X	X	X
	13	Phi Jút	X	X	X
12	Xã Đam Rông 4		16	16	16
	1	Thôn Ntôl	X	X	X
	2	Thôn Mê Ka	X	X	X
	3	Liêng Trang 1	X	X	X
	4	Liêng Trang 2	X	X	X
	5	Đa Ninh 1	X	X	X
	6	Đa Ninh 2	X	X	X
	7	Chiêng Cao - CM	X	X	X
	8	Đa Kao 2	X	X	X
	9	Thôn 1	X	X	X
	10	Thôn 2	X	X	X
	11	Thôn 3	X	X	X
	12	Thôn 4	X	X	X
	13	K' Nớ 1	X	X	X
	14	K' Nớ 2	X	X	X
	15	Lán Tranh	X	X	X
	16	Đưng Trang	X	X	X
13	Xã Đạ Tẻh		26	37	0
	1	Thôn 1A	X	X	
	2	Thôn 1B	X	X	
	3	Thôn 1C	X	X	
	4	Thôn 2A	X	X	
	5	Thôn 2B		X	
	6	Thôn 2C	X	X	
	7	Thôn 2D		X	
	8	Thôn 3A	X	X	
	9	Thôn 3B	X	X	
	10	Thôn 3C	X	X	
	11	Thôn 4A	X	X	
	12	Thôn 4B	X	X	
	13	Thôn 4D	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	14	Thôn 5A		X	
	15	Thôn 5B		X	
	16	Thôn 5C		X	
	17	Thôn 6A	X	X	
	18	Thôn 6B	X	X	
	19	Thôn 7	X	X	
	20	Thôn 8A	X	X	
	21	Thôn 9	X	X	
	22	Thôn 10	X	X	
	23	Lộc Hòa	X	X	
	24	Thuận Lộc		X	
	25	Hương Thuận		X	
	26	Vĩnh Phước		X	
	27	Phú Bình		X	
	28	Hương Thanh	X	X	
	29	Sơn Thủy	X	X	
	30	Hương Vân		X	
	31	Phú Thành		X	
	32	Thôn 1	X	X	
	33	Thôn 2	X	X	
	34	Thôn 3	X	X	
	35	Thôn 4	X	X	
	36	Thôn 5	X	X	
	37	Tổ Lan	X	X	
14	Xã Đa Tễ 2		1	23	0
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 3		X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn 5		X	
	6	Thôn 6		X	
	7	Thôn 7		X	
	8	Thôn 8		X	
	9	Thôn 9		X	
	10	Thôn 10		X	
	11	Thôn 11		X	
	12	Thôn 12		X	
	13	Thôn 14		X	
	14	Thôn 15		X	
	15	Thôn 16		X	
	16	Thôn 17		X	
	17	Thôn 18		X	
	18	Thôn 19		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	19	Thôn Xuân Thành		X	
	20	Thôn Xuân Châu		X	
	21	Thôn Bình Hòa		X	
	22	Thôn Xuân Thượng		X	
	23	Thôn Tôn K'Long	X	X	
15	Xã Đạ Tẻh 3		4	17	0
	1	Thôn Hà Lâm	X	X	
	2	Thôn Hà Oai		X	
	3	Thôn Hà Mỹ		X	
	4	Thôn Hà Tây	X	X	
	5	Thôn Hà Phú		X	
	6	Thôn Đạ Nhar	X	X	
	7	Thôn 1		X	
	8	Thôn 2		X	
	9	Thôn 3		X	
	10	Thôn 4		X	
	11	Thôn 5		X	
	12	Thôn 6		X	
	13	Thôn 7		X	
	14	Thôn 8	X	X	
	15	Thôn Phú Hòa		X	
	16	Thôn Yên Hòa		X	
	17	Thôn Hòa Bình		X	
16	Xã Đạ Huoai		5	27	0
	1	Thôn 1	X	X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 3		X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn 5	X	X	
	6	Thôn 6		X	
	7	Thôn 7		X	
	8	Thôn 8		X	
	9	Thôn 9		X	
	10	Thôn 10		X	
	11	Thôn 11		X	
	12	Thôn 12		X	
	13	Thôn 13		X	
	14	Thôn 14		X	
	15	Thôn 15		X	
	16	Thôn 16		X	
	17	Thôn 17		X	
	18	Thôn 18	X	X	
	19	Thôn 19	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	20	Thôn 20	X	X	
	21	Thôn 21		X	
	22	Thôn 22		X	
	23	Thôn 23		X	
	24	Thôn 24		X	
	25	Thôn 25		X	
	26	Thôn 26		X	
	27	Thôn 27		X	
17	Xã Đạ Huoi 2		6	19	0
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 3		X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn 5		X	
	6	Thôn 6		X	
	7	Thôn 7		X	
	8	Thôn 8		X	
	9	Thôn 9		X	
	10	Thôn 10		X	
	11	Thôn 11		X	
	12	Thôn 12	X	X	
	13	Thôn 13		X	
	14	Thôn 14		X	
	15	Thôn 15	X	X	
	16	Lạc Hồng	X	X	
	17	Phước Trung	X	X	
	18	Phước Dũng	X	X	
	19	Bình An	X	X	
18	Xã Đạ Huoi 3		8	8	0
	1	Thôn 1	X	X	
	2	Thôn 2	X	X	
	3	Thôn 3	X	X	
	4	Thôn 4	X	X	
	5	Thôn 5	X	X	
	6	Thôn 6	X	X	
	7	Thôn 7	X	X	
	8	Thôn 8	X	X	
19	Xã D'ran		10	31	1
	1	Thôn Đồng Thạnh		X	
	2	Thôn Lạc Viên B		X	
	3	Thôn Lạc Viên A		X	
	4	Thôn Labouye A	X	X	
	5	Thôn Labouye B	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	6	Thôn Lạc Bình	X	X	
	7	Thôn Lạc Xuân 2	X	X	
	8	Thôn Lạc Xuân 1		X	
	9	Thôn Châu Sơn		X	
	10	Thôn KTM Châu Sơn		X	
	11	Thôn Diom B	X	X	
	12	Thôn Diom A	X	X	
	13	Thôn Giã Dân		X	
	14	Thôn B' kăn	X	X	
	15	Thôn Tân Hiền	X	X	
	16	Thôn Lạc Thiện 1		X	
	17	Thôn Lạc Thiện 2		X	
	18	Thôn 1		X	
	19	Thôn 2		X	
	20	Thôn 3		X	
	21	Thôn Đường Mới		X	
	22	Thôn Hòa Bình		X	
	23	Thôn Lạc Quảng		X	
	24	Thôn Kănkil	X	X	X
	25	Thôn Quảng Lạc		X	
	26	Thôn Lâm Tuyên 1		X	
	27	Thôn Lâm Tuyên 2		X	
	28	Thôn Phú Thuận 1		X	
	29	Thôn Phú Thuận 2		X	
	30	Thôn Phú Thuận 3		X	
	31	Thôn Hamasing	X	X	
20	Xã Đơn Dương		12	33	0
	1	thôn R'Lom	X	X	
	2	thôn K'Lót	X	X	
	3	thôn Ma Đanh	X	X	
	4	thôn Ha Wai	X	X	
	5	Thôn KamButte	X	X	
	6	Thôn Boockabang	X	X	
	7	thôn Đa Hoa	X	X	
	8	thôn D'Ròn	X	X	
	9	thôn Suối Thông A1	X	X	
	10	thôn Suối Thông A2	X	X	
	11	Thôn M'Lơn	X	X	
	12	Thôn Suối Thông C1		X	
	13	Thôn Suối Thông C2		X	
	14	Thôn Lạc Nghiệp		X	
	15	Thôn Lạc Thạnh		X	
	16	Thôn Lạc Trường		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
		17 Thôn Kinh tế mới		X	
		18 Thôn Cầu Sắt		X	
		19 Thôn 1		X	
		20 Thôn 2	X	X	
		21 Thôn 3		X	
		22 Thôn Suối Thông B1		X	
		23 Thôn Suối Thông B2		X	
		24 Nghĩa Đức		X	
		25 Nghĩa Thị		X	
		26 Thạnh Hòa		X	
		27 Thạnh Nghĩa		X	
		28 Nghĩa Lập 1		X	
		29 Nghĩa Lập 2		X	
		30 Nghĩa Lập 3		X	
		31 Nghĩa Lập 4		X	
		32 Nghĩa Lập 5		X	
		33 Nghĩa Hội		X	
21	Xã Ka Đô		8	19	0
		1 Nam Hiệp 1	X	X	
		2 Nam Hiệp 2	X	X	
		3 Nghĩa Hiệp 1		X	
		4 Nghĩa Hiệp 2		X	
		5 Ka Đô Mới 1	X	X	
		6 Ka Đô Mới 2	X	X	
		7 Ka Đô Cũ	X	X	
		8 Ta Ly 1	X	X	
		9 Ta Ly 2	X	X	
		10 Tân Lập		X	
		11 Lạc Sơn		X	
		12 M'Răng	X	X	
		13 Lạc Thạnh		X	
		14 Lạc Lâm Làng		X	
		15 Yên Khê Hạ		X	
		16 Hải Dương		X	
		17 Hải Hưng		X	
		18 Quỳnh Châu Đông		X	
		19 Xuân Thượng		X	
22	Xã Quảng Lập		10	21	2
		1 Thôn Ka Đơn	X	X	X
		2 Thôn Sao Mai		X	
		3 Thôn Ka Ê	X	X	
		4 Thôn Ka Rái 1	X	X	
		5 Thôn Ka Rái 2	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	6	Thôn Hoà Lạc		X	
	7	Thôn Krănggợ 2		X	
	8	Thôn Krăngchớ	X	X	
	9	Thôn Nghĩa Lộc		X	
	10	Thôn Krăngợ	X	X	
	11	Thôn Pró Trong	X	X	
	12	Thôn Pró Ngó	X	X	X
	13	Thôn Pró Kinh tế		X	
	14	Thôn Hamanhai I	X	X	
	15	Thôn Hamanhai II		X	
	16	Thôn Đông Hồ	X	X	
	17	Thôn Quảng Tân		X	
	18	Thôn Quảng Hiệp		X	
	19	Thôn Quảng Hòa		X	
	20	Thôn Quảng Thuận		X	
	21	Thôn Quảng Lợi		X	
23	Xã Lạc Dương		15	15	0
	1	Thôn 1	X	X	
	2	Thôn 2	X	X	
	3	Thôn 3	X	X	
	4	Thôn 4	X	X	
	5	Thôn 5	X	X	
	6	Thôn 6	X	X	
	7	Thôn Đa Ra Hoa	X	X	
	8	Thôn Đa Tro	X	X	
	9	Thôn Liêng Bông	X	X	
	10	Thôn Đa BLah	X	X	
	11	Thôn Dạ Cháy	X	X	
	12	Thôn Đưng K'Si	X	X	
	13	Thôn Long Lanh	X	X	
	14	Thôn Tu Poh	X	X	
	15	Thôn Đông Mang	X	X	
24	Xã Đức Trọng		30	49	0
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2	X	X	
	3	Thôn 3	X	X	
	4	Thôn 4	X	X	
	5	Thôn 5	X	X	
	6	Thôn 6	X	X	
	7	Thôn 7	X	X	
	8	Thôn 8	X	X	
	9	Thôn 9	X	X	
	10	Thôn 10	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	11	Thôn 11	X	X	
	12	Thôn 12	X	X	
	13	Thôn 13	X	X	
	14	Thôn 14	X	X	
	15	Thôn 15	X	X	
	16	Thôn 16	X	X	
	17	Thôn 17	X	X	
	18	Thôn 18	X	X	
	19	Thôn 19	X	X	
	20	Thôn 20		X	
	21	Thôn 21		X	
	22	Thôn 22		X	
	23	Thôn 23		X	
	24	Thôn 24		X	
	25	Thôn 25		X	
	26	Thôn 26		X	
	27	Thôn 27		X	
	28	Thôn 28		X	
	29	Thôn 29		X	
	30	Thôn 30	X	X	
	31	Thôn 31	X	X	
	32	Thôn 32	X	X	
	33	Thôn 33	X	X	
	34	Thôn 34		X	
	35	Thôn Phú Thịnh		X	
	36	Thôn Phú Hòa		X	
	37	Thôn Phú An		X	
	38	Thôn Lạc Lâm		X	
	39	Thôn Lạc Nghiệp	X	X	
	40	Thôn Pré	X	X	
	41	Thôn K' Nai	X	X	
	42	Thôn R' Chai 1	X	X	
	43	Thôn R' Chai 2	X	X	
	44	Thôn R' Chai 3	X	X	
	45	Thôn Phú Bình		X	
	46	Thôn Phú Trung		X	
	47	Thôn Phú Lộc	X	X	
	48	Thôn Chi Rông	X	X	
	49	Thôn Phú Tân		X	
25	Xã Tân Hội		15	21	0
	1	Thôn Thái Sơn	X	X	
	2	Thôn Bìa Ray	X	X	
	3	Thôn Đoàn Kết	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	4	Thôn Srê Đẳng	X	X	
	5	Thôn Bon Rom	X	X	
	6	Thôn Lạch Tông	X	X	
	7	Thôn Yang Ly	X	X	
	8	Thôn Tân Phú		X	
	9	Thôn Tân An		X	
	10	Thôn Tân Trung		X	
	11	Thôn Tân Đà	X	X	
	12	Thôn Tân Lập	X	X	
	13	Thôn Tân Hiệp	X	X	
	14	Thôn Ba Cản		X	
	15	Thôn Tân Thuận		X	
	16	Thôn Tân Hòa		X	
	17	Thôn Tân Bình	X	X	
	18	Thôn Tân Nghĩa	X	X	
	19	Thôn Tân Hưng	X	X	
	20	Thôn Tân Liên	X	X	
	21	Thôn Tân Thịnh	X	X	
26	Xã Hiệp Thạnh		5	18	0
	1	Thôn K' Long	X	X	
	2	Thôn Trung Hiệp		X	
	3	Thôn Đarahoa	X	X	
	4	Thôn Tân An		X	
	5	Thôn Định An		X	
	6	Thôn K' Rèn	X	X	
	7	Thôn Phi Nôm		X	
	8	Thôn Quảng Hiệp		X	
	9	Thôn Phú Thạnh		X	
	10	Thôn Bồng Lai		X	
	11	Thôn Bắc Hội		X	
	12	Thôn An Hiệp		X	
	13	Thôn An Ninh		X	
	14	Thôn An Bình		X	
	15	Thôn An Tĩnh		X	
	16	Thôn Nghĩa Hiệp		X	
	17	Thôn Tân Hiệp	X	X	
	18	Thôn Gân Reo	X	X	
27	Xã Ninh Gia		3	9	0
	1	Đại Ninh		X	
	2	Ninh Hoà		X	
	3	Ninh Thiện	X	X	
	4	Thiện Chí		X	
	5	Kinh Tế Mới	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	6	Đặng Srôn	X	X	
	7	Hiệp Thuận		X	
	8	Hiệp Hoà		X	
	9	Tân Phú		X	
28	Xã Tà Hine		8	24	0
	1	Thôn Tà Hine	X	X	
	2	Thôn Bliang	X	X	
	3	Thôn Phú Cao	X	X	
	4	Thôn Phú Ao	X	X	
	5	Thôn Đà Thành		X	
	6	Thôn Đà An		X	
	7	Thôn Đà Thọ		X	
	8	Thôn Đà Giang		X	
	9	Thôn Đà Thuận	X	X	
	10	Thôn Đà Phước		X	
	11	Thôn Đà Thắng		X	
	12	Thôn Đà Lâm		X	
	13	Thôn Sóp	X	X	
	14	Thôn Ma Am	X	X	
	15	Thôn Đà R'Giềng	X	X	
	16	Thôn Ninh Thuận		X	
	17	Thôn Nam Loan		X	
	18	Thôn Nam Hải		X	
	19	Thôn Trung Ninh		X	
	20	Thôn Trung Hậu		X	
	21	Thôn Ninh Hải		X	
	22	Thôn Thịnh Long		X	
	23	Thôn Châu Phú		X	
	24	Thôn Hùng Hưng		X	
29	Xã Tà Năng		14	14	3
	1	Thôn KlongBong	X	X	
	2	Thôn CharangHao	X	X	
	3	Thôn Chơ Ré	X	X	
	4	Thôn Tân Hạ	X	X	X
	5	Thôn Toa Cát	X	X	
	6	Thôn Ma Bó	X	X	
	7	Thôn Chơ Rung	X	X	X
	8	Thôn Tơ Mrang	X	X	X
	9	Thôn Đoàn Kết	X	X	
	10	Thôn Tà Nhiên	X	X	
	11	Thôn Masara	X	X	
	12	Thôn Tou Neh	X	X	
	13	Thôn Tà Sơn	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	14	Thôn B'lá	X	X	
30	Xã Di Linh		20	49	0
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 3		X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn 5		X	
	6	Thôn 6		X	
	7	Thôn 7		X	
	8	Thôn 8		X	
	9	Thôn 9		X	
	10	Thôn 10		X	
	11	Thôn 11		X	
	12	Thôn 12		X	
	13	Thôn 13		X	
	14	Thôn 14		X	
	15	Thôn 15		X	
	16	Thôn 16		X	
	17	Thôn 17		X	
	18	Thôn 18		X	
	19	Thôn 19		X	
	20	Thôn 20		X	
	21	Thôn Di Linh Thượng 1	X	X	
	22	Thôn Di Linh Thượng 2	X	X	
	23	Thôn Ka Míng	X	X	
	24	Thôn Liên Đàm 1	X	X	
	25	Thôn Liên Đàm 2	X	X	
	26	Thôn Liên Đàm 3	X	X	
	27	Thôn Liên Đàm 4	X	X	
	28	Thôn Liên Đàm 5	X	X	
	29	Thôn Liên Đàm 7		X	
	30	Thôn Liên Đàm 8	X	X	
	31	Thôn Liên Đàm 9	X	X	
	32	Thôn Liên Đàm 10		X	
	33	Thôn Nông trường		X	
	34	Thôn Tân Châu 1	X	X	
	35	Thôn Tân Châu 2	X	X	
	36	Thôn Tân Châu 3	X	X	
	37	Thôn Tân Châu 4	X	X	
	38	Thôn Tân Châu 5	X	X	
	39	Thôn Tân Châu 6	X	X	
	40	Thôn Tân Châu 7		X	
	41	Thôn Tân Châu 8		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	42	Thôn Tân Châu 9	X	X	
	43	Thôn Liên Châu		X	
	44	Thôn Klong Trao 1	X	X	
	45	Thôn Klong Trao 2		X	
	46	Thôn Đẳng Rách		X	
	47	Thôn Lăng Kú	X	X	
	48	Thôn Hàng Làng	X	X	
	49	Thôn Hàng Hải		X	
31	Xã Hòa Ninh		11	37	0
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 3		X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn 5		X	
	6	Thôn 6		X	
	7	Thôn 7		X	
	8	Thôn 9		X	
	9	Thôn 10	X	X	
	10	Thôn 12		X	
	11	Thôn 13		X	
	12	Thôn 14		X	
	13	Thôn 15		X	
	14	Thôn 16		X	
	15	Thôn 1C		X	
	16	Thôn 2C		X	
	17	Thôn 3C		X	
	18	Thôn 4C		X	
	19	Thôn 5C		X	
	20	Thôn 1A	X	X	
	21	Thôn 1B	X	X	
	22	Thôn 2A	X	X	
	23	Thôn 2B	X	X	
	24	Thôn 3A	X	X	
	25	Thôn 4A	X	X	
	26	Thôn 5A	X	X	
	27	Thôn 5B	X	X	
	28	Thôn 6A	X	X	
	29	Thôn 7A		X	
	30	Thôn 8		X	
	31	Thôn 9A		X	
	32	Thôn 10A	X	X	
	33	Thôn 12A		X	
	34	Thôn 13A		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	35	Thôn 14A		X	
	36	Thôn 15A		X	
	37	Thôn Nam Trang		X	
32	Xã Hòa Bắc		4	22	0
	1	Thôn 1A		X	
	2	Thôn 2A		X	
	3	Thôn 3A		X	
	4	Thôn 4A		X	
	5	thôn 5A		X	
	6	Thôn 6A	X	X	
	7	Thôn 7A		X	
	8	Thôn 8A		X	
	9	Thôn 11A		X	
	10	Thôn 1B		X	
	11	Thôn 2B		X	
	12	Thôn 3B		X	
	13	Thôn 5B		X	
	14	thôn 6B		X	
	15	Thôn 7B		X	
	16	thôn 8B		X	
	17	Thôn 9B		X	
	18	Thôn 10B		X	
	19	Thôn 11B		X	
	20	Thôn Laon	X	X	
	21	Thôn Kon Rum Lớn	X	X	
	22	Thôn Kon Rum Nhỏ	X	X	
33	Xã Đình Trang Thượng		16	20	0
	1	Tân Lâm 1	X	X	
	2	Tân Lâm 2	X	X	
	3	Tân Lâm 3	X	X	
	4	Tân Lâm 4	X	X	
	5	Tân Lâm 5	X	X	
	6	Tân Lâm 6	X	X	
	7	Tân Lâm 7	X	X	
	8	Tân Lâm 8		X	
	9	Tân Lâm 9		X	
	10	Tân Lâm 10		X	
	11	Tân Thượng 1	X	X	
	12	Tân Thượng 2	X	X	
	13	Tân Thượng 3	X	X	
	14	Thượng 4	X	X	
	15	Tân Thượng 11		X	
	16	Thôn 1	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	17	Thôn 2	X	X	
	18	Thôn 3	X	X	
	19	Thôn 4	X	X	
	20	Thôn 5	X	X	
34	Xã Bảo Thuận		17	31	0
	1	Thôn Kala Krọt	X	X	
	2	Thôn Krọt Dờng	X	X	
	3	Thôn Kala Tô Krềng	X	X	
	4	Thôn Ta Ly	X	X	
	5	Thôn Bơ Sút	X	X	
	6	Thôn Hàng Ủng	X	X	
	7	Thôn Hàng Pior	X	X	
	8	Thôn Kơ Nệt	X	X	
	9	Thôn Bảo Tuân	X	X	
	10	Thôn Trại Phong	X	X	
	11	Thôn Đồng Đò	X	X	
	12	Thôn Đồng Lạc		X	
	13	Thôn KBrạ	X	X	
	14	Thôn Tân Nghĩa		X	
	15	Thôn Lộc Châu 1		X	
	16	Thôn Lộc Châu 2		X	
	17	Thôn Lộc Châu 3	X	X	
	18	Thôn Lộc Châu 4		X	
	19	Thôn Gia Bắc 1	X	X	
	20	Thôn Gia Bắc 2	X	X	
	21	Thôn Đồng Lạc 1		X	
	22	Thôn Đồng Lạc 2		X	
	23	Thôn Đồng Lạc 3		X	
	24	Thôn Đồng Lạc 4		X	
	25	Thôn Tân Lạc 1		X	
	26	Thôn Tân Lạc 2		X	
	27	Thôn Tân Lạc 3		X	
	28	Thôn Tân Phú 1		X	
	29	Thôn Tân Phú 2		X	
	30	Thôn Duệ	X	X	
	31	Thôn Kao Kuil	X	X	
35	Xã Sơn Điền		10	10	10
	1	Thôn Jang Pàr	X	X	X
	2	Thôn Ka Liêng	X	X	X
	3	Thôn Bờ Nôm	X	X	X
	4	Thôn Đăng Cao	X	X	X
	5	Thôn Con Sỏ	X	X	X
	6	Thôn Nao Sẻ	X	X	X

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	7	Thôn Bộ Bê	X	X	X
	8	Thôn Ka Sá	X	X	X
	9	Thôn Đà Hiong	X	X	X
	10	Thôn Hà Giang	X	X	X
36	Xã Gia Hiệp		8	14	0
	1	Thôn 1	X	X	
	2	Thôn 2	X	X	
	3	Thôn 3	X	X	
	4	Thôn 4	X	X	
	5	Thôn 5	X	X	
	6	Thôn 6	X	X	
	7	Thôn 7	X	X	
	8	Thôn 8		X	
	9	Thôn Gia Lành		X	
	10	Thôn Phú Hiệp 1		X	
	11	Thôn Phú Hiệp 2		X	
	12	Thôn Phú Hiệp 3		X	
	13	Thôn Hiệp Thành 1	X	X	
	14	Thôn Hiệp Thành 2		X	
37	Xã Đình Văn Lâm Hà		18	39	1
	1	Thôn Tân Lập		X	
	2	Thôn Tân Tiến	X	X	
	3	Thôn Tân Lin	X	X	X
	4	Thôn Tân Đức	X	X	
	5	Thôn Tân Lộc	X	X	
	6	Thôn Tân Lợi	X	X	
	7	Thôn Tân Thuận	X	X	
	8	Thôn Tân Hòa	X	X	
	9	Thôn Tân An		X	
	10	Thôn Tân Hiệp		X	
	11	Thôn Tân Thành		X	
	12	Thôn Mỹ Đức		X	
	13	Thôn Hà Trung		X	
	14	Thôn Văn Minh	X	X	
	15	Thôn Sơn Hà		X	
	16	Thôn Bò Liêng	X	X	
	17	Thôn Srê Nhắc	X	X	
	18	Thôn Đồng Tâm		X	
	19	Thôn Văn Tâm		X	
	20	Thôn Quảng Đức		X	
	21	Thôn Văn Hà		X	
	22	Thôn Kon Tach Đăng	X	X	
	23	Thôn Pót Pe	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	24	Thôn B' Nông Rết	X	X	
	25	Thôn Hòa Lạc		X	
	26	Thôn Yên Bình		X	
	27	Thôn Ryông Sre	X	X	
	28	Thôn Tiên Tiến		X	
	29	Thôn Đoàn Kết		X	
	30	Thôn Tiên Phong	X	X	
	31	Thôn An Lạc		X	
	32	Thôn Kô Ya	X	X	
	33	Thôn Gia Thạnh		X	
	34	Thôn Đa Huynh	X	X	
	35	Thôn Xoan	X	X	
	36	Thôn Thanh Bình 1		X	
	37	Thôn Thanh Bình 2		X	
	38	Thôn Thanh Bình 3		X	
	39	Thôn Kim Phát		X	
38	Xã Nam Ban Lâm Hà		4	36	2
	1	Thôn Thanh Trì		X	
	2	Thôn Đông Hà		X	
	3	Thôn Tầm Xá		X	
	4	Thôn Thanh Hà		X	
	5	Thôn Tiền Lâm		X	
	6	Thôn Trung Hà		X	
	7	Thôn Đông Anh		X	
	8	Thôn 1 Gia Lâm		X	
	9	Thôn 2 Gia Lâm		X	
	10	Thôn 3 Gia Lâm		X	
	11	Thôn 4 Gia Lâm		X	
	12	Thôn 5 Gia Lâm		X	
	13	Thôn 6 Gia Lâm		X	
	14	Thôn Quang Trung 1		X	
	15	Thôn Quang Trung 2		X	
	16	Thôn Gan Thi		X	
	17	Thôn 1 Mê Linh		X	
	18	Thôn 2 Mê Linh		X	
	19	Thôn 3 Mê Linh		X	
	20	Thôn 5 Mê Linh		X	
	21	Thôn 8 Mê Linh		X	
	22	Thôn 9 Mê Linh		X	
	23	Thôn Thực Nghiệm	X	X	X
	24	Thôn Buôn Chuối	X	X	X
	25	Thôn Hang Hót	X	X	
	26	Thôn Cổng Trời	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	27	Thôn Từ Liêm 1		X	
	28	Thôn Từ Liêm 2		X	
	29	Thôn Đông Anh 1		X	
	30	Thôn Đông Anh 2		X	
	31	Thôn Chi Lăng		X	
	32	Thôn Đồng Đa		X	
	33	Thôn Bạch Đằng		X	
	34	Thôn Ba Đình		X	
	35	Thôn Thăng Long		X	
	36	Thôn Đông Anh 3		X	
39	Xã Nam Hà Lâm Hà		6	12	2
	1	Thôn Phú Hòa	X	X	
	2	Thôn Quảng Bằng	X	X	
	3	Thôn Liên Hòa	X	X	
	4	Thôn Lâm Nghĩa	X	X	
	5	Thôn Ryông Tô	X	X	X
	6	Thôn Phi Sour	X	X	X
	7	Thôn Hoàn Kiếm 1		X	
	8	Thôn Hoàn Kiếm 2		X	
	9	Thôn Hoàn Kiếm 3		X	
	10	Thôn Sóc Sơn		X	
	11	Thôn Nam Hà		X	
	12	Thôn Hai Bà Trưng		X	
40	Xã Phú Sơn Lâm Hà		7	21	2
	1	Thôn Tân Lâm		X	
	2	Thôn Đạm Pao	X	X	
	3	Thôn Đa Nung A	X	X	
	4	Thôn Đạ R'Kôh	X	X	
	5	Thôn Đa Nung B	X	X	
	6	Thôn Yên Thành		X	
	7	Thôn An Phước		X	
	8	Thôn Tân Tiến		X	
	9	Thôn R' Lom	X	X	
	10	Thôn Liên Kết		X	
	11	Thôn Đạ Ty	X	X	X
	12	Thôn Ngọc Sơn 3		X	
	13	Thôn Ngọc Sơn 2		X	
	14	Thôn Ngọc Sơn 1		X	
	15	Thôn Ngọc Sơn		X	
	16	Thôn 1/5		X	
	17	Thôn Bằng Tiên 2		X	
	18	Thôn Bằng Tiên 1		X	
	19	Thôn Lạc Sơn		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	20	Thôn Pretieng 1		X	
	21	Thôn Pretieng 2	X	X	X
41	Xã Tân Hà Lâm Hà		9	44	4
	1	Liên Trung		X	
	2	Tân Trung		X	
	3	Thạch Thất 1		X	
	4	Thạch Thất 2		X	
	5	Phúc Thọ 1		X	
	6	Phúc Thọ 2		X	
	7	Phúc Tân	X	X	
	8	Phúc Hưng	X	X	
	9	Thạch Tân		X	
	10	Tân Đức		X	
	11	Đan Phượng 1		X	
	12	Đan Hà		X	
	13	Phượng Lâm		X	
	14	Đoàn Kết		X	
	15	Thống Nhất		X	
	16	Tân Lập	X	X	X
	17	An Bình		X	
	18	Nhân Hòa		X	
	19	Thôn Mỹ Hà		X	
	20	Thôn Đức Thành		X	
	21	Thôn Vân Khánh		X	
	22	Thôn Minh Thành		X	
	23	Thôn Phú Dương		X	
	24	Thôn Đức Long		X	
	25	Thôn Đức Hải		X	
	26	Thôn Hải Hà		X	
	27	Thôn Vinh Quang		X	
	28	Thôn Quế Dương		X	
	29	Thôn Minh Dương		X	
	30	Thôn Đức Bình	X	X	
	31	Thôn Nam Hưng		X	
	32	Liên Kết		X	
	33	Liên Hà 2		X	
	34	Sinh Công	X	X	
	35	Phúc Thạch		X	
	36	Liên Hà 1		X	
	37	Tân Kết	X	X	
	38	Liên Hồ		X	
	39	Đạ Sa	X	X	X
	40	Đạ Dâng	X	X	X

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	41	Hà Lâm		X	
	42	Phúc Thọ		X	
	43	Chiến Thắng	X	X	X
	44	Thạch Hà		X	
42	Xã Phúc Thọ Lâm Hà		12	22	8
	1	Thôn Tân An		X	
	2	Thôn Đoàn Kết		X	
	3	Thôn Phi Tô	X	X	X
	4	Thôn Hòa Bình	X	X	
	5	Thôn Kon Pang	X	X	X
	6	Thôn Tân Bình	X	X	X
	7	Thôn Đông Thanh		X	
	8	Thôn Bằng Sơn	X	X	X
	9	Thôn Thanh Bình	X	X	
	10	Thôn Tân Hợp	X	X	X
	11	Thôn Thanh Hà		X	
	12	Thôn Phúc Hưng		X	
	13	Thôn Phúc Thanh		X	
	14	Thôn Phúc Tân		X	
	15	Thôn Phúc Tiến		X	
	16	Thôn Phúc Hợp		X	
	17	Thôn Lâm Bô	X	X	X
	18	Thôn Phúc Cát	X	X	X
	19	Thôn Phúc Lộc		X	
	20	Thôn Tân Sơn	X	X	
	21	Thôn Dạ Pe	X	X	X
	22	Thôn R' Hang Trụ	X	X	
43	Phường Xuân Hương - Đà Lạt		0	77	0
	1	TDP Đồi Dinh		X	
	2	TDP Nguyễn Văn Trỗi		X	
	3	TDP Phan Bội Châu		X	
	4	TDP Đoàn Kết		X	
	5	TDP Hòa Bình		X	
	6	TDP Nam Kỳ Khởi Nghĩa		X	
	7	TDP Ánh Sáng		X	
	8	TDP Đa Hòa		X	
	9	TDP Mimosa		X	
	10	TDP Hàm Nghi		X	
	11	TDP Trưng Vương		X	
	12	TDP Bùi Thị Xuân 1		X	
	13	TDP Lý Tự Trọng		X	
	14	TDP Võ Thị Sáu		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	15	TDP Nguyễn Thị Nghĩa		X	
	16	TDP Bùi Thị Xuân2		X	
	17	TDP Tô Ngọc Vân		X	
	18	TDP Phân Đình Phùng 1		X	
	19	TDP Phân Đình Phùng 2		X	
	20	TDP Nguyễn Công Trứ		X	
	21	TDP An Dương Vương		X	
	22	TDP Mỹ Lộc		X	
	23	TDP Cổ Loa		X	
	24	TDP Nguyễn Lương Bằng		X	
	25	TDP Nguyễn Du		X	
	26	TDP Phạm Ngũ Lão		X	
	27	TDP Lê Đại Hành		X	
	28	TDP Trần Phú		X	
	29	TDP Suối Cát		X	
	30	TDP Xuân An		X	
	31	TDP Nhà Chung		X	
	32	TDP Hà Huy Tập 1		X	
	33	TDP Tân Bình		X	
	34	TDP Hà Huy Tập 2		X	
	35	TDP Lương Thế Vinh		X	
	36	TDP Ba Tháng Tư		X	
	37	TDP Đặng Thái Thân		X	
	38	TDP Nguyễn Tri Phương		X	
	39	TDP Nguyễn Trung Trực 2		X	
	40	TDP An Bình 1		X	
	41	TDP An Bình 2		X	
	42	TDP Tô Hiến Thành		X	
	43	TDP Tân Lạc		X	
	44	TDP Prenn		X	
	45	TDP Trường Trinh		X	
	46	TDP Thiên Thành		X	
	47	TDP Mạc Đình Chi 1		X	
	48	TDP Mạc Đình Chi 2		X	
	49	TDP Trần Lê		X	
	50	TDP Thiện Mỹ		X	
	51	TDP Đồng Thiện		X	
	52	TDP Ngô Thi Nhậm		X	
	53	TDP Nam Thiên		X	
	54	TDP Huyền Trần Công Chúa		X	
	55	TDP Ngô Thỷ Sỹ		X	
	56	TDP Lê Hồng Phong		X	
	57	TDP Huỳnh Thúc Kháng		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
		58 TDP An Lạc 1		X	
		59 TDP An Lạc 2		X	
		60 TDP Nguyễn Trung Trực 1		X	
		61 TDP An Sơn 1		X	
		62 TDP An Sơn 2		X	
		63 Tổ Yên Thế		X	
		64 Tổ Hoàng Hoa Thám		X	
		65 Tổ Đa Lợi		X	
		66 Tổ Lê Văn Tám		X	
		67 Tổ Khe Sanh		X	
		68 Tổ Sở Lãng		X	
		69 Tổ Hồng Lạc		X	
		70 Tổ Trần Quý Cáp		X	
		71 Tổ Phạm Hồng Thái		X	
		72 Tổ Trần Hưng Đạo		X	
		73 Tổ Khởi Nghĩa Bắc Sơn		X	
		74 Tổ Nhất Thống		X	
		75 Tổ Yersin		X	
		76 Tổ Trần Quang Diệu		X	
		77 Tổ Trần Thái Tông		X	
44	Phường Lâm Viên - Đà Lạt		0	49	0
		1 TDP Đa Thiện 1		X	
		2 TDP Đa Thiện 2		X	
		3 TDP Nghệ Tĩnh 1		X	
		4 TDP Nghệ Tĩnh 2		X	
		5 TDP Nghệ Tĩnh 3		X	
		6 TDP Nghệ Tĩnh 4		X	
		7 TDP Nghệ Tĩnh 5		X	
		8 TDP Hà Đông 1		X	
		9 TDP Hà Đông 2		X	
		10 TDP Hà Đông 3		X	
		11 TDP Mai Anh Đào		X	
		12 TDP Trần Đại Nghĩa		X	
		13 TDP Vòng Lâm Viên		X	
		14 TDP Nguyên Tử Lực 1		X	
		15 TDP Nguyên Tử Lực 2		X	
		16 TDP Nguyên Tử Lực 4		X	
		17 TDP Phù Đồng Thiên Vương		X	
		18 TDP 1 Quang Trung		X	
		19 TDP 2 Quang Trung		X	
		20 TDP Nguyễn Du		X	
		21 TDP 1 Nguyễn Đình Chiểu		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	22	TDP 2 Nguyễn Đình Chiểu		X	
	23	TDP 1 Lữ Gia		X	
	24	TDP 3 Lữ Gia		X	
	25	TDP 5 Lữ Gia		X	
	26	TDP 1 Phan Chu Trinh		X	
	27	TDP 2 Phan Chu Trinh		X	
	28	TDP 3 Phan Chu Trinh		X	
	29	TDP 4 Phan Chu Trinh		X	
	30	TDP Hùng Vương		X	
	31	TDP 1 Chi Lăng		X	
	32	TDP 2 Chi Lăng		X	
	33	TDP 3 Chi Lăng		X	
	34	TDP 4 Chi Lăng		X	
	35	TDP 1 Hồ Xuân Hương		X	
	36	TDP 2 Hồ Xuân Hương		X	
	37	TDP 1 Lâm Viên		X	
	38	TDP 2 Lâm Viên		X	
	39	TDP 1 Mê Linh		X	
	40	TDP 2 Mê Linh		X	
	41	TDP Hồ Than Thở		X	
	42	TDP Thái Phiên		X	
	43	TDP Thái An		X	
	44	TDP Thái Hòa		X	
	45	TDP Thái Phước		X	
	46	TDP Thái Phát		X	
	47	TDP Thái Thịnh		X	
	48	TDP Hòn Bò		X	
	49	TDP Đa Thiện 3		X	
45	Phường Lang Biang - Đà Lạt		12	29	0
	1	TDP Đồng Tâm		X	
	2	TDP B'Nơ A	X	X	
	3	TDP Hợp Thành		X	
	4	TDP Lang Biang		X	
	5	TDP Đăng Gia	X	X	
	6	TDP Bon Đưng I	X	X	
	7	TDP Bon Đưng II	X	X	
	8	TDP Đăng Lèn		X	
	9	TDP Đăng Gia Dệt B	X	X	
	10	TDP B'Nơ B	X	X	
	11	TDP Đan Kia	X	X	
	12	TDP Dạ Nghịt	X	X	
	13	TDP Dạ Nghịt I	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	14	TDP Păng Tiêng	X	X	
	15	TDP Păng Tiêng 1	X	X	
	16	TDP 1 Cao Bá Quát		X	
	17	TDP 2 Cao Bá Quát		X	
	18	TDP 3 Cao Bá Quát		X	
	19	TDP 1 Đa Thành		X	
	20	TDP Nguyễn Siêu		X	
	21	TDP Bạch Đằng		X	
	22	TDP 1 Cao Thắng		X	
	23	TDP 2 Cao Thắng		X	
	24	TDP Thánh Mẫu		X	
	25	TDP Tùng Lâm		X	
	26	TDP 1 Phước Thành		X	
	27	TDP 2 Phước Thành		X	
	28	TDP Đa Phú		X	
	29	TDP Măng Line	X	X	
46	Phường Cam Ly - Đà Lạt		6	35	0
	1	Tổ dân phố Lê Quý Đôn		X	
	2	Tổ dân phố Hoàng Diệu		X	
	3	Tổ dân phố Hải Thượng		X	
	4	Tổ dân phố Mỹ Thành		X	
	5	Tổ dân phố Ma Trang Sơn		X	
	6	Tổ dân phố Cam Ly		X	
	7	Tổ dân phố Yết Kiêu		X	
	8	Tổ dân phố Lê Lai		X	
	9	Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ		X	
	10	Tổ dân phố Đa Minh		X	
	11	Tổ dân phố Du Sinh		X	
	12	Tổ dân phố Vườn Ươm		X	
	13	Tổ dân phố Vạn Thành 1		X	
	14	Tổ dân phố Vạn Thành		X	
	15	Tổ dân phố 1		X	
	16	Tổ dân phố 2		X	
	17	Tổ dân phố 3		X	
	18	Tổ dân phố 4		X	
	19	Tổ dân phố 5		X	
	20	Tổ dân phố 6		X	
	21	Tổ dân phố 7		X	
	22	Tổ dân phố 8		X	
	23	Tổ dân phố 9		X	
	24	Tổ dân phố 11		X	
	25	Tổ dân phố 12		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	26	Tổ dân phố 18		X	
	27	Tổ dân phố 20		X	
	28	Tổ dân phố 21		X	
	29	Tổ dân phố 22		X	
	30	Tổ dân phố Tà Nung 1	X	X	
	31	Tổ dân phố Tà Nung 2	X	X	
	32	Tổ dân phố Tà Nung 3	X	X	
	33	Tổ dân phố Tà Nung 4	X	X	
	34	Tổ dân phố Tà Nung 5	X	X	
	35	Tổ dân phố Tà Nung 6	X	X	
47	Phường Xuân Trường - Đà Lạt		1	29	0
	1	TDP Đa Quý		X	
	2	TDP Đa Lộc		X	
	3	TDP Tự Tạo 1		X	
	4	TDP Tự Tạo 2		X	
	5	TDP Trường Xuân 2		X	
	6	TDP Trường Vinh	X	X	
	7	TDP Cầu Đất		X	
	8	TDP Trường Sơn		X	
	9	TDP Trường Thọ		X	
	10	TDP Phát Chi		X	
	11	TDP Huỳnh Tấn Phát		X	
	12	TDP Lâm Văn Thạnh		X	
	13	TDP Sào Nam		X	
	14	TDP Tây Hồ 1		X	
	15	TDP Tây Hồ 2		X	
	16	TDP Túy Sơn		X	
	17	TDP Đa Thọ		X	
	18	TDP Đa Phước 2		X	
	19	TDP Trại Mát		X	
	20	TDP Xuân Thành		X	
	21	TDP Lộc Quý		X	
	22	TDP Đất Lãng		X	
	23	TDP Trường Xuân 1		X	
	24	TDP Trường An		X	
	25	TDP Xuân Sơn		X	
	26	TDP Đa Phước 1		X	
	27	TDP Tự Tạo 3		X	
	28	TDP Trại Hành 1		X	
	29	TDP Trại Hành 2		X	
48	Phường 1 Bảo Lộc		0	42	0
	1	Tổ dân phố 1 Lộc Phát		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	2	Tổ dân phố 2 Lộc Phát		X	
	3	Tổ dân phố 3 Lộc Phát		X	
	4	Tổ dân phố 4 Lộc Phát		X	
	5	Tổ dân phố 5 Lộc Phát		X	
	6	Tổ dân phố 6 Lộc Phát		X	
	7	Tổ dân phố 7 Lộc Phát		X	
	8	Tổ dân phố 8 Lộc Phát		X	
	9	Tổ dân phố 9 Lộc Phát		X	
	10	Tổ dân phố 10 Lộc Phát		X	
	11	Tổ dân phố 11 Lộc Phát		X	
	12	Tổ dân phố 12 Lộc Phát		X	
	13	Tổ dân phố 13 Lộc Phát		X	
	14	Tổ dân phố 14 Lộc Phát		X	
	15	Tổ dân phố 15 Lộc Phát		X	
	16	Tổ dân phố 16 Lộc Phát		X	
	17	Tổ dân phố 17 Lộc Phát		X	
	18	Tổ dân phố 18 Lộc Phát		X	
	19	Tổ dân phố 19 Lộc Phát		X	
	20	Tổ dân phố 20 Lộc Phát		X	
	21	Tổ dân phố 1		X	
	22	Tổ dân phố 2		X	
	23	Tổ dân phố 3		X	
	24	Tổ dân phố 4		X	
	25	Tổ dân phố 5		X	
	26	Tổ dân phố 6		X	
	27	Tổ dân phố 7		X	
	28	Tổ dân phố 8		X	
	29	Tổ dân phố 9		X	
	30	Tổ dân phố 10		X	
	31	Tổ dân phố 11		X	
	32	Tổ dân phố 12		X	
	33	Tổ dân phố 13		X	
	34	Tổ dân phố Thanh Xuân 1		X	
	35	Tổ dân phố Thanh Xuân 2		X	
	36	Tổ dân phố Thanh Hương 1		X	
	37	Tổ dân phố Thanh Hương 2		X	
	38	Tổ dân phố Thanh Hương 3		X	
	39	Tổ dân phố Tân Hương 1		X	
	40	Tổ dân phố Tân Hương 2		X	
	41	Tổ dân phố Tân Bình 1		X	
	42	Tổ dân phố Tân Bình 2		X	
49	Phường 2 Bảo Lộc		4	44	0
	1	Tổ 1		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	2	Tổ 2		X	
	3	Tổ 3		X	
	4	Tổ 4		X	
	5	Tổ 5		X	
	6	Tổ 6		X	
	7	Tổ 7		X	
	8	Tổ 8		X	
	9	Tổ 9		X	
	10	Tổ 10		X	
	11	Tổ 11		X	
	12	Tổ 12		X	
	13	Tổ 13		X	
	14	Tổ 14		X	
	15	Tổ 15		X	
	16	Tổ 16		X	
	17	Tổ 17		X	
	18	Tổ 18		X	
	19	Tổ 19		X	
	20	Tổ 20		X	
	21	Tổ 21		X	
	22	Tổ 22		X	
	23	Tổ 23		X	
	24	Tổ 24		X	
	25	Tổ 25		X	
	26	Tổ 26		X	
	27	Tổ 27		X	
	28	Tổ 28		X	
	29	Tổ 29		X	
	30	Tổ 30		X	
	31	Tổ 31		X	
	32	Tổ 32		X	
	33	Tổ 33		X	
	34	Tổ 34		X	
	35	Tổ 35		X	
	36	Tổ 36		X	
	37	Tổ 37		X	
	38	Tổ 38	X	X	
	39	Tổ 39		X	
	40	Tổ 40		X	
	41	Tổ 41		X	
	42	Tổ 42	X	X	
	43	Tổ 43	X	X	
	44	Tổ 44	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
50	Phường 3 Bảo Lộc		1	39	0
	1	Tổ 1A		X	
	2	Tổ 1B		X	
	3	Tổ 2		X	
	4	Tổ 3A		X	
	5	Tổ 3B		X	
	6	Tổ 4A		X	
	7	Tổ 4B		X	
	8	Tổ 5A		X	
	9	Tổ 5B		X	
	10	Tổ 6A		X	
	11	Tổ 6B		X	
	12	Tổ 7		X	
	13	Tổ 8A		X	
	14	Tổ 8B		X	
	15	TDP 1 Lộc Châu		X	
	16	TDP 2 Lộc Châu		X	
	17	TDP 3 Lộc Châu		X	
	18	TDP 4 Lộc Châu		X	
	19	TDP Ánh Mai 1		X	
	20	TDP Ánh Mai 2		X	
	21	TDP Ánh Mai 3		X	
	22	TDP Tân An		X	
	23	TDP Tân Bình		X	
	24	TDP Tân Châu		X	
	25	TDP Tân Lập		X	
	26	TDP Tân Ninh		X	
	27	TDP Tân Thịnh		X	
	28	TDP Tân Vượng		X	
	29	TDP Đa Nghịch	X	X	
	30	TDP 1 Đại Lào		X	
	31	TDP 2 Đại Lào		X	
	32	TDP 3 Đại Lào		X	
	33	TDP 4 Đại Lào		X	
	34	TDP 5		X	
	35	TDP 6		X	
	36	TDP 7 Đại Lào		X	
	37	TDP 9		X	
	38	TDP 10		X	
	39	TDP 11		X	
51	Phường B'Lao		4	46	0
	1	Tổ dân phố 1		X	
	2	Tổ dân phố 2		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	3	Tổ dân phố 3		X	
	4	Tổ dân phố 4		X	
	5	Tổ dân phố 5		X	
	6	Tổ dân phố 6	X	X	
	7	Tổ dân phố 7		X	
	8	Tổ dân phố 8		X	
	9	Tổ dân phố 9		X	
	10	Tổ dân phố 10		X	
	11	Tổ dân phố 11		X	
	12	Tổ dân phố 12		X	
	13	Tổ dân phố 13		X	
	14	Tổ dân phố 14	X	X	
	15	Tổ dân phố 15		X	
	16	Tổ dân phố 16		X	
	17	Tổ dân phố 17		X	
	18	Tổ dân phố 18		X	
	19	Tổ dân phố 19		X	
	20	Tổ dân phố 20		X	
	21	Tổ dân phố 21		X	
	22	Tổ dân phố 22		X	
	23	Tổ dân phố 23		X	
	24	Tổ dân phố 24		X	
	25	Tổ dân phố 25		X	
	26	Tổ dân phố 26		X	
	27	Tổ dân phố 27		X	
	28	Tổ dân phố 28		X	
	29	Tổ dân phố 29		X	
	30	Tổ dân phố 30		X	
	31	Tổ dân phố 31		X	
	32	Tổ dân phố 32		X	
	33	Tổ dân phố 33		X	
	34	Tổ dân phố 34		X	
	35	Tổ dân phố 35		X	
	36	Tổ dân phố 36		X	
	37	Tổ Kim Thanh		X	
	38	Tổ dân phố Thanh Xá		X	
	39	Tổ Kim Điền		X	
	40	Tổ Tân Hóa 1		X	
	41	Tổ Tân Hóa 2		X	
	42	Tổ Đại Nga 1		X	
	43	Tổ Đại Nga 2		X	
	44	Tổ Nga Sơn 1		X	
	45	Tổ Nga Sơn 2	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	46	Tổ Nausri	X	X	
52	Xã La Dạ		4	8	3
	1	Thôn 1	X	X	X
	2	Thôn 2	X	X	X
	3	Thôn 3	X	X	X
	4	Thôn 4	X	X	
	5	Thôn Đa Tro		X	
	6	Thôn ĐaKim		X	
	7	Thôn Đaguri		X	
	8	Thôn La Dày		X	
53	Xã Hải Ninh		8	7	0
	1	Thôn Hải Xuân	X		
	2	Thôn Hải Lạc	X		
	3	Thôn Hải Thuỷ	X	X	
	4	Thôn Tân Điền	X	X	
	5	Thôn Phú Điền	X	X	
	6	Thôn An Bình		X	
	7	Thôn An Lạc	X		
	8	Thôn An Trung	X	X	
	9	Thôn An Hoà	X	X	
	10	Thôn An Thạnh		X	
54	Xã Hàm Thạnh		4	10	5
	1	Thôn Mỹ Thạnh 1	X	X	X
	2	Thôn Mỹ Thạnh 2	X	X	X
	3	Thôn Hàm Cần 1	X	X	X
	4	Thôn Hàm Cần 2		X	X
	5	Thôn Hàm Cần 3	X	X	X
	6	Thôn Lò To		X	
	7	Thôn Dân Cường		X	
	8	Thôn Dân Thuận		X	
	9	Thôn Dân Hòa		X	
	10	Thôn Ba Bàu		X	
55	Xã Hồng Thái		7	0	0
	1	Thôn Cảnh Diễm	X		
	2	Thôn Tịnh Mỹ	X		
	3	Thôn Thanh Kiệt	X		
	4	Thôn Châu Hanh	X		
	5	Thôn Trí Thái	X		
	6	Thôn Mai Lành	X		
	7	Thôn Thanh Bình	X		
56	Xã Bắc Bình		6	0	0
	1	Thôn Bình Minh	X		
	2	Thôn Bình Thắng	X		

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
		3 Thôn Bình Hòa	X		
		4 Thôn Bình Hiếu	X		
		5 Thôn Bình Đức	X		
		6 Thôn Bình Tiến	X		
57	Xã Phan Sơn		4	4	4
		1 Thôn Ka Líp	X	X	X
		2 Thôn Bon Thóp	X	X	X
		3 Thôn Ka Lúc	X	X	X
		4 Thôn Ta Moon	X	X	X
58	Xã Sơn Mỹ		1	0	0
		1 Thôn Phò Tri	X		
59	Xã Đắc SẮk		15	32	4
		1 Thôn Thổ Hoàng 1		X	
		2 Thôn Thổ Hoàng 2		X	
		3 Thôn Thổ Hoàng 3		X	
		4 Thôn Thổ Hoàng 4		X	
		5 Thôn 3/2		X	
		6 Thôn Xuân Lộc 1		X	
		7 Thôn Xuân Lộc 2		X	
		8 Thôn Tân Bình		X	
		9 Thôn Phương Trạch		X	
		10 Thôn Xuân Tình 1		X	
		11 Thôn Xuân Tình 2		X	
		12 Thôn Xuân Tình 3		X	
		13 Thôn Đắc Xô		X	
		14 Thôn Đức Long		X	
		15 Thôn Đắc Hà		X	
		16 Thôn Hoà Phong		X	
		17 Thôn Xuân Bình		X	
		18 Bon Đắc SẮk	X	X	X
		19 Bon Đắc Mâm	X	X	X
		20 Thôn Tây Sơn	X	X	
		21 Thôn Nam Sơn	X	X	
		22 Thôn Đông Sơn	X	X	
		23 Thôn Tân Sơn	X	X	
		24 Thôn Nam Thanh	X	X	X
		25 Thôn Đắc Thanh	X	X	
		26 Thôn Đắc Hợp	X	X	
		27 Thôn Đắc Xuân	X	X	
		28 Thôn Thanh Sơn	X	X	
		29 Thôn Sơn Hà	X	X	
		30 Thôn Lương Sơn	X	X	
		31 Thôn Đắc Sơn	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	32	Thôn Đắc Hưng	X	X	X
60	Xã Tà Đùng		16	16	9
	1	Bon B'Srê A	X	X	
	2	Bon B'Dơng	X	X	
	3	Bon B' Srê B	X	X	
	4	Bon Pang So	X	X	X
	5	Bon B' Nor	X	X	X
	6	Thôn 1	X	X	X
	7	Thôn 2	X	X	
	8	Thôn 3	X	X	
	9	Thôn 4	X	X	
	10	Bon Sa Na	X	X	X
	11	Bon Rơ Sông	X	X	X
	12	Bon Păng Xuôi	X	X	X
	13	Bon Sa Ú	X	X	
	14	Thôn 5	X	X	X
	15	Thôn 6	X	X	X
	16	Thôn 7+5 Cùm	X	X	X
61	Xã Đức Lập		2	44	1
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 3		X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn 5		X	
	6	Thôn 6		X	
	7	Thôn 7		X	
	8	Thôn 8		X	
	9	Thôn 9		X	
	10	Thôn 10		X	
	11	Thôn Đức Tân		X	
	12	Thôn Đức Nghĩa		X	
	13	Thôn Đức Vinh		X	
	14	Thôn Đức Sơn		X	
	15	Thôn Đức Bình	X	X	
	16	Thôn Đức Trung		X	
	17	Thôn Đức Ái		X	
	18	Thôn Đức Hiệp		X	
	19	Thôn Đức Thành		X	
	20	Thôn Đức Thắng		X	
	21	Thôn Đức Lợi		X	
	22	Thôn Đức Lộc		X	
	23	Thôn Đức Phúc		X	
	24	Thôn Đức An		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	25	Thôn Đức Thuận		X	
	26	Thôn Đức Hoà		X	
	27	Thôn Đức Lễ A		X	
	28	Thôn Đức Lễ B		X	
	29	Thôn Xuân Hoà		X	
	30	Thôn Xuân Phong		X	
	31	Thôn Vinh Đức		X	
	32	Thôn Kê Động		X	
	33	Thôn Bình Thuận		X	
	34	Thôn Mỹ Hoà		X	
	35	Thôn Đức Đoài		X	
	36	Thôn Minh Đoài		X	
	37	Thôn Xuân Trang		X	
	38	Thôn Xuân Sơn		X	
	39	Thôn Thanh Lâm		X	
	40	Thôn Xuân Thành		X	
	41	Thôn Thanh Hà		X	
	42	Thôn Thanh Sơn		X	
	43	Bon Jun Juh	X	X	X
	44	Thôn Mỹ Yên		X	
62	Xã Quảng Trục		11	11	11
	1	Bon Bu Prăng 1	X	X	X
	2	Bon Bu Prăng 2	X	X	X
	3	Bon Bu Nung	X	X	X
	4	Bon Bu Gia	X	X	X
	5	Bon Bu Krăk	X	X	X
	6	Bon Bu Dăr	X	X	X
	7	Bon Đăk Huýt	X	X	X
	8	Bon Bu Sốp	X	X	X
	9	Bon Bu Lum	X	X	X
	10	Bon Bu Prăng 1A	X	X	X
	11	Bon Bu Prăng 2A	X	X	X
63	Xã Thuận Hạnh		3	18	0
	1	Thôn 2		X	
	2	Thôn 3	X	X	
	3	Thôn 5		X	
	4	Thôn 7		X	
	5	Thôn 8		X	
	6	Bản Đầm Giô	X	X	
	7	Bản Đăk Thốt	X	X	
	8	Thôn Thuận Bắc		X	
	9	Thôn Thuận Bình		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
		10 Thôn Thuận Hải		X	
		11 Thôn Thuận Hòa		X	
		12 Thôn Thuận Lợi		X	
		13 Thôn Thuận Nam		X	
		14 Thôn Thuận Nghĩa		X	
		15 Thôn Thuận Tân		X	
		16 Thôn Thuận Thành		X	
		17 Thôn Thuận Tình		X	
		18 Thôn Thuận Trung		X	
64	Xã Thuận An		3	20	0
		1 Thôn Đắc Xuân		X	
		2 Thôn Đắc Phúc		X	
		3 Thôn Đắc Quang		X	
		4 Thôn Đắc Lợi		X	
		5 Thôn Đắc Lộc		X	
		6 Thôn Đắc Thủy	X	X	
		7 Thôn Đắc Kim		X	
		8 Thôn Đắc Tâm		X	
		9 Thôn Đắc An		X	
		10 Thôn Đắc Thọ		X	
		11 Thôn Thuận Hạnh		X	
		12 Thôn Thuận Thành		X	
		13 Thôn Thuận Nam		X	
		14 Thôn Đức An		X	
		15 Thôn Đức Hòa		X	
		16 Thôn Thuận Sơn		X	
		17 Thôn Thuận Hòa		X	
		18 Thôn Thuận Bắc		X	
		19 Bon Bu Đắc	X	X	
		20 Bon Sar Pa	X	X	
65	Xã Nam Dong		31	38	2
		1 Thôn 1	X	X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4	X	X	
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7	X	X	
		8 Thôn 8	X	X	
		9 Thôn 9	X	X	
		10 Thôn 10	X	X	
		11 Thôn 11		X	
		12 Thôn 12	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	13	Thôn 13		X	
	14	Thôn 14		X	
	15	Thôn 15	X	X	
	16	Thôn 16	X	X	
	17	Thôn 17	X	X	
	18	Thôn 18	X	X	
	19	Thôn 19	X	X	X
	20	Thôn 20	X	X	
	21	Thôn 21	X	X	
	22	Thôn 22	X	X	
	23	Thôn 23	X	X	
	24	Thôn 24	X	X	
	25	Thôn 25	X	X	
	26	Thôn 26	X	X	
	27	Thôn 27	X	X	
	28	Thôn 28	X	X	
	29	Thôn 29	X	X	
	30	Thôn 30	X	X	
	31	Thôn 31	X	X	
	32	Thôn 32	X	X	
	33	Thôn 33	X	X	
	34	Thôn Trung Tâm	X	X	
	35	Thôn Tân Ninh		X	
	36	Thôn Tân Bình	X	X	
	37	Thôn Cao Lạng	X	X	
	38	Bon U Sroong	X	X	X
66	Xã Đức An		5	23	1
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 3		X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn 5		X	
	6	Thôn 12		X	
	7	Thôn Bình An		X	
	8	Thôn 6		X	
	9	Thôn 7		X	
	10	Thôn 8		X	
	11	Thôn 9		X	
	12	Thôn 10		X	
	13	Thôn 11		X	
	14	Thôn Đắc Kual		X	
	15	Thôn Đắc Kual 2		X	
	16	Thôn Đắc Kual 3		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	17	Thôn Đắc Kual 5		X	X
	18	Thôn Đắc R'mo	X	X	
	19	Thôn Đắc Tiên		X	
	20	Bon Bu Bong	X	X	
	21	Bon Bu Rwah	X	X	
	22	Bon Bu N'Drung	X	X	
	23	Bon N'Jrang Lu	X	X	
67	Xã Quảng Tân		23	34	19
	1	Thôn 1A		X	
	2	Bon Bu NDrong A	X	X	X
	3	Bon Bu NDrong B	X	X	X
	4	Thôn 3A		X	
	5	Thôn 4		X	
	6	Bon Ja Lú A	X	X	X
	7	Bon Ja Lú B	X	X	X
	8	Thôn 7		X	
	9	Thôn 8		X	
	10	Thôn 9		X	
	11	Thôn 10	X	X	
	12	Thôn 11		X	X
	13	Thôn Đắc Mrê	X	X	
	14	Thôn Đắc Suon	X	X	
	15	Thôn Đắc Mrang	X	X	X
	16	Thôn Đắc R'Tăng		X	
	17	Thôn Đắc K'Rung	X	X	
	18	Bon Jâng Kriêng	X	X	
	19	Thôn Đắc Qoueng	X	X	X
	20	Bon Mê Ra	X	X	X
	21	Bon Đắc N'Jút	X	X	X
	22	Thôn 1		X	X
	23	Thôn 2		X	
	24	Thôn Tân Bình	X	X	
	25	Bản Giang Châu	X	X	X
	26	Thôn 3		X	
	27	Bản Sín Chải	X	X	X
	28	Bản Si Át	X	X	X
	29	Bản Ninh Hoà	X	X	X
	30	Bản Tân Lập	X	X	X
	31	Bản Đoàn Kết	X	X	X
	32	Bon Diêng Đu	X	X	X
	33	Bon Phi Lơ Te	X	X	X
	34	Bon Phi Lơ Te 1	X	X	X
68	Xã Trường Xuân		9	19	9

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
		1 Bon Jâng Plây 3	X	X	X
		2 Bon N'Jang Bơ	X	X	X
		3 Bon Bu Păh	X	X	X
		4 Bon Ding Plei	X	X	X
		5 Bon Ta Mung	X	X	X
		6 Bon Păng Sim	X	X	X
		7 Bân Đắc Lép	X	X	X
		8 Thôn 1		X	
		9 Thôn 2		X	
		10 Thôn 3		X	
		11 Thôn 4		X	
		12 Thôn 5		X	
		13 Thôn 6	X	X	X
		14 Thôn 7		X	
		15 Thôn 8		X	
		16 Thôn 9		X	
		17 Thôn 10	X	X	X
		18 Thôn 11		X	
		19 Thôn 12		X	
69	Xã Đắc Song		4	11	0
		1 Thôn E29	X	X	
		2 Thôn 4		X	
		3 Thôn Đắc Sơn 1		X	
		4 Thôn Hà Nam Ninh		X	
		5 Bon A3	X	X	
		6 Bon BuJri	X	X	
		7 Bon Rlông	X	X	
		8 Thôn Đắc Sơn		X	
		9 Thôn Đắc Hòa		X	
		10 Thôn Tân Bình		X	
		11 Thôn Rừng Lạnh		X	
70	Xã Tuy Đức		16	28	15
		1 Thôn Nam Hà		X	
		2 Thôn 2A		X	
		3 Thôn Đoàn Kết		X	
		4 Thôn Quảng Tâm	X	X	X
		5 Bon Bu N'Dor B	X	X	X
		6 Bon Bu Boong	X	X	X
		7 Bon Bu N'Drung	X	X	X
		8 Thôn 1		X	
		9 Thôn 2		X	
		10 Thôn 3		X	
		11 Thôn 4		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	12	Thôn 5		X	
	13	Thôn 6		X	
	14	Thôn 7		X	
	15	Thôn 8	X	X	
	16	Thôn 9		X	
	17	Thôn Tuy Đức		X	
	18	Thôn Doãn Văn	X	X	X
	19	Bon Ja Lú	X	X	X
	20	Bon Bu Mlanh A	X	X	X
	21	Bon Bu Mlanh B	X	X	X
	22	Bon Rơ Muôn	X	X	X
	23	Bon Diêng Ngaih	X	X	X
	24	Bon Me Ra	X	X	X
	25	Bon Bu Dong	X	X	X
	26	Bon Bu Koh	X	X	X
	27	Bon Bu Đách	X	X	X
	28	Bon Bu Nđơ A	X	X	X
71	Xã Quảng Hòa		6	7	5
	1	Thôn 6	X	X	X
	2	Thôn 7	X	X	X
	3	Thôn 8	X	X	X
	4	Thôn 9	X	X	
	5	Thôn 10		X	
	6	Thôn 11	X	X	X
	7	Thôn 12	X	X	X
72	Xã Kiến Đức		2	34	0
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 3		X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn 5		X	
	6	Thôn 6		X	
	7	Thôn 7		X	
	8	Thôn 8		X	
	9	Thôn 9		X	
	10	Thôn 10		X	
	11	Thôn 11		X	
	12	Thôn 12		X	
	13	Thôn 13		X	
	14	Thôn 14		X	
	15	Thôn 15		X	
	16	Thôn 16		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	17	Thôn 17		X	
	18	Bon Đắc B' Lao	X	X	
	19	Thôn Quảng Sơn		X	
	20	Thôn Bù Đốp		X	
	21	Bon BuZaRah	X	X	
	22	Thôn Quảng Trung		X	
	23	Thôn Quảng Tiến		X	
	24	Thôn Quảng Lợi		X	
	25	Thôn Quảng Hòa		X	
	26	Thôn Quảng Chánh		X	
	27	Thôn Quảng Thuận		X	
	28	Thôn Quảng Bình		X	
	29	Thôn Quảng Thọ		X	
	30	Thôn Quảng Lộc		X	
	31	Thôn Quảng Thành		X	
	32	Thôn Quảng Đạt		X	
	33	Thôn Quảng Phước		X	
	34	Thôn Quảng An		X	
73	Xã Đắc Mil		26	38	0
	1	Thôn Bắc Sơn		X	
	2	Thôn Nam Sơn		X	
	3	Thôn Sơn Trung		X	
	4	Thôn Sơn Thượng		X	
	5	Thôn Trung Hoà		X	
	6	Thôn Tân Lập	X	X	
	7	Thôn Tân Lợi		X	
	8	Thôn Tân Định		X	
	9	Thôn Nam Định	X	X	
	10	Thôn Thắng Lợi	X	X	
	11	Bản Cao Lạng	X	X	
	12	Bon Đắc Krai	X	X	
	13	Bon Đắc Gắn	X	X	
	14	Bon Đắc Sra	X	X	
	15	Bon Đắc Láp	X	X	
	16	Thôn 1	X	X	
	17	Thôn 2		X	
	18	Thôn 3		X	
	19	Thôn 4	X	X	
	20	Thôn 5	X	X	
	21	Thôn 6		X	
	22	Thôn 7	X	X	
	23	Thôn 8	X	X	
	24	Thôn 9	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	25	Thôn 10	X	X	
	26	Thôn 11	X	X	
	27	Thôn Năm Tầng	X	X	
	28	Thôn 12		X	
	29	Thôn 13		X	
	30	Thôn 14	X	X	
	31	Thôn 15	X	X	
	32	Thôn 16	X	X	
	33	Thôn 17	X	X	
	34	Thôn 18	X	X	
	35	Thôn 19	X	X	
	36	Thôn 20	X	X	
	37	Bon Đắc R'La	X	X	
	38	Bon Đắc Me	X	X	
74	Xã Năm Nung		12	14	2
	1	Thôn Quảng Hà	X	X	
	2	Thôn Nam Thanh	X	X	
	3	Thôn Nam Tân	X	X	
	4	Bon Đắc Prí	X	X	X
	5	Thôn Nam Hà		X	
	6	Thôn Nam Xuân		X	
	7	Thôn Nam Dao	X	X	
	8	Thôn Nam Ninh	X	X	
	9	Thôn Nam Tiến	X	X	
	10	Bon Yók Ju	X	X	
	11	Bon Ja Răh	X	X	X
	12	Bon Rcập	X	X	
	13	Thôn Tân Lập	X	X	
	14	Thôn Thanh Thái	X	X	
75	Xã Quảng Sơn		13	13	7
	1	Thôn Quảng Hợp	X	X	
	2	Thôn Quảng Tiến	X	X	
	3	Bon N'Ting	X	X	
	4	Bon N'Doh	X	X	
	5	Bon R'Bút	X	X	X
	6	Bon Rlong Pe	X	X	
	7	Bon Phi Glê	X	X	X
	8	Bon Bu Sir	X	X	X
	9	Bon Sa Nar	X	X	X
	10	Thôn 4	X	X	X
	11	Thôn 5	X	X	
	12	Thôn Đắc SNaó	X	X	X
	13	Thôn Đắc SNaó2	X	X	X

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
76	Xã Quảng Khê		14	17	5
		1 Bon Ka La Dong	X	X	
		2 Bon Phi Mur	X	X	
		3 Bon Ka Nur	X	X	
		4 Bon Ka La Dạ		X	
		5 Bon Sa Diêng	X	X	
		6 Bon Ka La Yu	X	X	
		7 Bon Sa Ú - Dru	X	X	
		8 Thôn Quảng Long	X	X	
		9 Bon B'Dong	X	X	
		10 Bon R'Dạ	X	X	
		11 Thôn Đắc Lang		X	
		12 Thôn Tân Tiến		X	
		13 Bon B'Nôm - Păng Răh	X	X	X
		14 Bon B'Plào	X	X	X
		15 Bon B'Tong	X	X	X
		16 Thôn 4	X	X	X
		17 Thôn 5	X	X	X
77	Xã Cư Jút		22	50	0
		1 Thôn 1 Tâm Thắng		X	
		2 Thôn 2 Tâm Thắng		X	
		3 Thôn 3 Tâm Thắng		X	
		4 Thôn 4 Tâm Thắng		X	
		5 Thôn 5 Tâm Thắng		X	
		6 Thôn 6 Tâm Thắng		X	
		7 Thôn 7 Tâm Thắng		X	
		8 Thôn 8 Tâm Thắng		X	
		9 Thôn 9 Tâm Thắng		X	
		10 Thôn 10 Tâm Thắng		X	
		11 Thôn 11 Tâm Thắng		X	
		12 Thôn 12 Tâm Thắng		X	
		13 Thôn 13 Tâm Thắng		X	
		14 Thôn 14 Tâm Thắng		X	
		15 Thôn 15 Tâm Thắng		X	
		16 Buôn Nui	X	X	
		17 Buôn Trum	X	X	
		18 Buôn Buôr	X	X	
		19 Buôn Ea Pô	X	X	
		20 Thôn 1 Trúc Sơn		X	
		21 Thôn 2 Trúc Sơn		X	
		22 Thôn 3 Trúc Sơn		X	
		23 Thôn 4 Trúc Sơn	X	X	
		24 Thôn 5 Trúc Sơn	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	25	Thôn 6 Trúc Sơn	X	X	
	26	Thôn 1 Cư Knia		X	
	27	Thôn 2 Cư Knia	X	X	
	28	Thôn 3 Cư Knia	X	X	
	29	Thôn 4 Cư Knia	X	X	
	30	Thôn 5 Cư Knia	X	X	
	31	Thôn 6 Cư Knia	X	X	
	32	Thôn 7 Cư Knia	X	X	
	33	Thôn 8 Cư Knia	X	X	
	34	Thôn 9 Cư Knia	X	X	
	35	Thôn 10 Cư Knia	X	X	
	36	Thôn 11 Cư Knia	X	X	
	37	Thôn 12 Cư Knia	X	X	
	38	Thôn 1 Ea T'ling		X	
	39	Thôn 2 Ea T'ling		X	
	40	Thôn 3 Ea T'ling		X	
	41	Thôn 4 Ea T'ling		X	
	42	Thôn 5 Ea T'ling		X	
	43	Thôn 6 Ea T'ling		X	
	44	Thôn 7 Ea T'ling	X	X	
	45	Thôn 8 Ea T'ling		X	
	46	Thôn 9 Ea T'ling		X	
	47	Thôn 11 Ea T'ling		X	
	48	Bon U1	X	X	
	49	Bon U2	X	X	
	50	Bon U3	X	X	
78	Xã Nam Đà		8	26	2
	1	Thôn Nam Tân	X	X	X
	2	Thôn Nam Hà		X	
	3	Thôn Nam Trung		X	
	4	Thôn Nam Thuận		X	
	5	Thôn Nam Nghĩa		X	
	6	Thôn Nam Hiệp		X	
	7	Thôn Nam Cường		X	
	8	Thôn Nam Thạnh		X	
	9	Thôn Nam Thắng		X	
	10	Thôn Nam Xuân		X	
	11	Thôn Nam Sơn		X	
	12	Thôn Nam Thành		X	
	13	Thôn Nam Hải		X	
	14	Thôn Nam Phú		X	
	15	Thôn Quảng Đà		X	
	16	Thôn Đắc Cao	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	17	Thôn Đắc Trung	X	X	
	18	Thôn Đắc Thành		X	
	19	Thôn Đức Lập		X	
	20	Thôn Nam Cao	X	X	X
	21	Thôn Quảng Hà		X	
	22	Buôn Buôn Choah	X	X	
	23	Thôn Cao Sơn	X	X	
	24	Thôn Thanh Sơn	X	X	
	25	Thôn Bình Giang		X	
	26	Thôn Ninh Giang	X	X	
79	Xã Quảng Phú		11	21	11
	1	Bon Choih	X	X	X
	2	Thôn Xuyên Hà		X	
	3	Thôn Xuyên Phước		X	
	4	Thôn Xuyên Hải		X	
	5	Thôn Xuyên Tân		X	
	6	Thôn Xuyên An		X	
	7	Thôn Xuyên Nghĩa		X	
	8	Thôn Phú Hoà	X	X	X
	9	Thôn Phú Xuân	X	X	X
	10	Thôn Phú Vinh	X	X	X
	11	Thôn Phú Lợi	X	X	X
	12	Thôn Phú Hưng		X	
	13	Thôn Phú Trung	X	X	X
	14	Thôn Phú Thuận		X	
	15	Thôn Phú Sơn	X	X	X
	16	Thôn Phú Thịnh	X	X	X
	17	Buôn Krue	X	X	X
	18	Thôn Phú Tân		X	
	19	Thôn Phú Cường		X	
	20	Thôn Đắc Nang	X	X	X
	21	Thôn Phú Tiến	X	X	X
80	Xã Quảng Tín		21	42	4
	1	Thôn 1	X	X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 3	X	X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn 5	X	X	
	6	Thôn 6	X	X	
	7	Thôn 8	X	X	
	8	Thôn 9		X	
	9	Thôn 10		X	
	10	Thôn Sa Đa Cô		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	11	Bon Đăng K'Liêng	X	X	X
	12	Bon Bu Bír	X	X	
	13	Bon Bu Đách	X	X	X
	14	Bon Ol Bu Tung	X	X	
	15	Thôn Đắc Sin 1		X	
	16	Thôn Đắc Sin 2		X	
	17	Thôn Đắc Sin 3		X	
	18	Thôn Đắc Sin 4		X	
	19	Thôn Đắc Sin 5	X	X	
	20	Thôn Đắc Sin 7		X	
	21	Thôn Đắc Sin 10		X	
	22	Thôn Đắc Sin 11		X	
	23	Thôn Đắc Sin 12	X	X	
	24	Thôn Đắc Sin 13	X	X	
	25	Thôn Đắc Sin 16		X	
	26	Thôn Hưng Bình 1	X	X	
	27	Thôn Hưng Bình 2	X	X	
	28	Thôn Hưng Bình 3		X	
	29	Thôn Hưng Bình 5		X	
	30	Thôn Hưng Bình 6		X	
	31	Bon Châu Mạ	X	X	X
	32	Bon Bu Sê Rê II	X	X	X
	33	Thôn Đoàn Kết	X	X	
	34	Thôn Tân Tiến		X	
	35	Thôn Châu Thành		X	
	36	Thôn Đắc Ru 6		X	
	37	Thôn Tân Lập	X	X	
	38	Bon Bù Sê Rê I	X	X	
	39	Thôn Tân Lợi	X	X	
	40	Thôn Đắc Ru 8	X	X	
	41	Thôn Tân Bình		X	
	42	Thôn Tân Phú		X	
81	Xã Đắc Wil		31	36	5
	1	Thôn Quyết Tâm	X	X	
	2	Thôn Thanh Tâm	X	X	
	3	Thôn Hợp Tân	X	X	X
	4	Thôn Thanh Nam	X	X	
	5	Thôn Đắc Thanh	X	X	
	6	Thôn Trung Sơn	X	X	
	7	Thôn Phú Sơn	X	X	X
	8	Thôn Thanh Xuân	X	X	X
	9	Thôn Tân Sơn	X	X	
	10	Thôn Bằng Sơn	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	11	Thôn Hợp Thành	X	X	
	12	Thôn Tân Tiến		X	
	13	Thôn Bình Minh		X	
	14	Thôn Suối Tre	X	X	
	15	Thôn Cao Lạng	X	X	
	16	Thôn Nam Tiến	X	X	
	17	Thôn Ba Tầng		X	
	18	Thôn 1	X	X	
	19	Thôn Cồn Dầu	X	X	
	20	Thôn 2	X	X	
	21	Thôn 5		X	
	22	Thôn 6	X	X	
	23	Thôn 7	X	X	
	24	Thôn 8	X	X	
	25	Thôn 9		X	
	26	Thôn 18	X	X	
	27	Thôn Hà Thông	X	X	
	28	Thôn Đoàn Kết	X	X	
	29	Thôn Thái Học	X	X	
	30	Buôn Trum	X	X	
	31	Buôn K' nă	X	X	
	32	Thôn Nam Thanh	X	X	
	33	Thôn Trung Tâm	X	X	
	34	Thôn Đồi Mây	X	X	X
	35	Thôn Thanh Sơn	X	X	X
	36	Thôn Nhà Đèn	X	X	
82	Phường Nam Gia Nghĩa		4	22	0
	1	Tổ dân phố 1 Nghĩa Tân		X	
	2	Tổ dân phố 2 Nghĩa Tân		X	
	3	Tổ dân phố 3 Nghĩa Tân		X	
	4	Tổ dân phố 4 Nghĩa Tân		X	
	5	Tổ dân phố 5 Nghĩa Tân	X	X	
	6	Tổ dân phố 6 Nghĩa Tân	X	X	
	7	Tổ dân phố 1 Nghĩa Phú		X	
	8	Tổ dân phố 2 Nghĩa Phú		X	
	9	Tổ dân phố 3 Nghĩa Phú		X	
	10	Tổ dân phố 4 Nghĩa Phú		X	
	11	Tổ dân phố 5 Nghĩa Phú		X	
	12	Tổ dân phố 6 Nghĩa Phú		X	
	13	Tổ dân phố 7 Nghĩa Phú	X	X	
	14	Tổ dân phố 8 Nghĩa Phú		X	
	15	Tổ dân phố Tân Bình		X	
	16	Tổ dân phố Tân Lợi		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	17	Tổ dân phố Tân Hòa		X	
	18	Tổ dân phố Tân Hiệp		X	
	19	Tổ dân phố Tân An		X	
	20	Tổ dân phố Tân Phương		X	
	21	Tổ dân phố Tân Phú		X	
	22	Tổ dân phố Đắc R'Moan	X	X	
83	Phường Đông Gia Nghĩa		9	18	2
	1	Tổ dân phố Nam Rạ	X	X	
	2	Tổ dân phố Nghĩa Hòa		X	
	3	Tổ dân phố Nghĩa Thuận		X	
	4	Tổ dân phố Phú Xuân	X	X	
	5	Tổ dân phố S' Rê Ú	X	X	
	6	Tổ dân phố N' R Jieng	X	X	
	7	Tổ dân phố Tinh Wel Đom	X	X	
	8	Tổ dân phố Đồng Tiến		X	
	9	Tổ dân phố Phai Kol Pru Đang	X	X	
	10	Tổ dân phố Đắc Tân	X	X	X
	11	Tổ dân phố Bu Sop	X	X	X
	12	Tổ dân phố Cây Xoài	X	X	
	13	Tổ dân phố 1		X	
	14	Tổ dân phố 2		X	
	15	Tổ dân phố 3		X	
	16	Tổ dân phố 4		X	
	17	Tổ dân phố 5		X	
	18	Tổ dân phố 6		X	
84	Phường Bắc Gia Nghĩa		10	30	0
	1	Tổ dân phố Nghĩa Hòa	X	X	
	2	Tổ dân phố Nghĩa Thắng		X	
	3	Tổ dân phố Nghĩa Lợi		X	
	4	Tổ dân phố Ting Wel Đang		X	
	5	Tổ dân phố Kon Hao		X	
	6	Tổ dân phố 3 Đắc Ha	X	X	
	7	Tổ dân phố 4 Đắc Ha	X	X	
	8	Tổ dân phố 5 Đắc Ha		X	
	9	Tổ dân phố 6 Đắc Ha		X	
	10	Tổ dân phố 7 Đắc Ha		X	
	11	Tổ dân phố 8 Đắc Ha		X	
	12	Tổ dân phố Tân Tiến		X	
	13	Tổ dân phố Nghĩa Tín		X	
	14	Tổ dân phố Tân Lập		X	
	15	Tổ dân phố Tân Thịnh		X	
	16	Tổ dân phố 1		X	
	17	Tổ dân phố 2		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	18	Tổ dân phố 3		X	
	19	Tổ dân phố 4		X	
	20	Tổ dân phố 5		X	
	21	Tổ dân phố 6		X	
	22	Tổ dân phố 7		X	
	23	Tổ dân phố 8	X	X	
	24	Tổ dân phố 9	X	X	
	25	Tổ dân phố 10	X	X	
	26	Tổ dân phố 11	X	X	
	27	Tổ dân phố 12	X	X	
	28	Tổ dân phố 13		X	
	29	Tổ dân phố 14	X	X	
	30	Tổ dân phố 15	X	X	
85	Xã Nhân Cơ		7	28	0
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 19		X	
	4	Thôn 20		X	
	5	Thôn 10	X	X	
	6	Thôn 13		X	
	7	Thôn 14		X	
	8	Thôn 15	X	X	
	9	Thôn 16	X	X	
	10	Bon Bu N'Doh	X	X	
	11	Thôn 3		X	
	12	Thôn 4		X	
	13	Thôn 5		X	
	14	Thôn 6	X	X	
	15	Thôn 7		X	
	16	Thôn 8		X	
	17	Thôn 9		X	
	18	Thôn 11		X	
	19	Thôn 12		X	
	20	Thôn 17		X	
	21	Bon Bu Dấp	X	X	
	22	Thôn 2		X	
	23	Thôn 21		X	
	24	Thôn 22		X	
	25	Thôn 23		X	
	26	Thôn 24		X	
	27	Thôn 25		X	
	28	Bon PiNao	X	X	
86	Xã Krông Nô		13	23	5

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	1	Thôn Đắc Mâm 1		X	
	2	Thôn Đắc Mâm 2		X	
	3	Thôn Đắc Mâm 3		X	
	4	Thôn Đắc Mâm 4		X	
	5	Thôn Đắc Hà		X	
	6	Thôn Đắc Vượng		X	
	7	Bon Dru	X	X	X
	8	Bon Yôk Rlinh	X	X	X
	9	Bon Bróih	X	X	
	10	Thôn Đắc Na	X	X	
	11	Thôn Đắc Lưu	X	X	X
	12	Thôn Đắc Rô	X	X	
	13	Thôn Đắc Tân		X	
	14	Thôn Đắc Hoa		X	
	15	Thôn Đắc Ri	X	X	
	16	Buôn 9	X	X	X
	17	Buôn K62	X	X	X
	18	Thôn Đắc Hợp		X	
	19	Thôn Giang Cách	X	X	
	20	Buôn Ol	X	X	
	21	Thôn Exa Nô	X	X	
	22	Thôn Đắc Xuân		X	
	23	Thôn Đắc Tâm	X	X	
87	Xã Hàm Thuận Bắc		3	10	1
	1	Thôn Phú Thái	X	X	
	2	Thôn Phú Hòa	X	X	X
	3	Thôn Lâm Giang	X		
	4	Thôn Dân Trí		X	
	5	Thôn Dân Lễ		X	
	6	Thôn Dân Hòa		X	
	7	Thôn Dân Hiệp		X	
	8	Thôn Lâm Thuận		X	
	9	Thôn Phú Sơn		X	
	10	Thôn Phú Lập		X	
	11	Thôn Phú Thắng		X	
88	Xã Bắc Ruộng		1	12	0
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 3		X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn Măng Tổ 1	X	X	
	6	Thôn Măng Tổ 2		X	
	7	Thôn Măng Tổ 3		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	8	Thôn Đức Tân 4		X	
	9	Thôn Đức Tân 5		X	
	10	Thôn Đức Tân 6		X	
	11	Thôn Đức Tân 7		X	
	12	Thôn Đức Tân 8		X	
89	Xã Liên Hương		2	0	0
	1	Thôn Vĩnh Hanh	X		
	2	Thôn Lạc Trị	X		
90	Xã Nghị Đức		1	12	1
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 3		X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn 5		X	
	6	Thôn 6		X	
	7	Thôn 7		X	
	8	Thôn Đức Phú 1		X	
	9	Thôn Đức Phú 2		X	
	10	Thôn Đức Phú 3		X	
	11	Thôn Đức Phú 4		X	
	12	Thôn Tà Púra	X	X	X
91	Xã Hàm Tân		1	1	0
	1	Thôn Suối Máu	X	X	
92	Xã Hoài Đức		1	20	0
	1	Thôn Đức Tín 7	X	X	
	2	Thôn Đức Hạnh 1		X	
	3	Thôn Đức Hạnh 2		X	
	4	Thôn Đức Hạnh 3		X	
	5	Thôn Đức Hạnh 4		X	
	6	Thôn Đức Tín 5		X	
	7	Thôn Đức Tín 6		X	
	8	Thôn Đức Tín 8		X	
	9	Thôn Đức Tín 9		X	
	10	Thôn Đức Tín 10		X	
	11	Thôn Đức Tài 1		X	
	12	Thôn Đức Tài 2		X	
	13	Thôn Đức Tài 3		X	
	14	Thôn Đức Tài 4		X	
	15	Thôn Đức Tài 5		X	
	16	Thôn Đức Tài 6		X	
	17	Thôn Đức Tài 7		X	
	18	Thôn Đức Tài 8		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	19	Thôn Vô Đất		X	
	20	Thôn Đức Tài 10		X	
93	Xã Nam Thành		1	25	0
	1	Thôn Mê pu 1		X	
	2	Thôn Mê pu 2		X	
	3	Thôn Mê pu 3		X	
	4	Thôn Mê pu 4		X	
	5	Thôn Mê pu 5		X	
	6	Thôn Mê pu 6		X	
	7	Thôn Mê pu 7		X	
	8	Thôn Mê pu 8		X	
	9	Thôn Mê pu 9	X	X	
	10	Thôn Sùng Nhơn 1		X	
	11	Thôn Sùng Nhơn 2		X	
	12	Thôn Sùng Nhơn 3		X	
	13	Thôn Sùng Nhơn 4		X	
	14	Thôn Sùng Nhơn 5		X	
	15	Thôn Sùng Nhơn 6		X	
	16	Thôn Đa Kai 1		X	
	17	Thôn Đa Kai 2		X	
	18	Thôn Đa Kai 3		X	
	19	Thôn Đa Kai 4		X	
	20	Thôn Đa Kai 5		X	
	21	Thôn Đa Kai 6		X	
	22	Thôn Đa Kai 7		X	
	23	Thôn Đa Kai 8		X	
	24	Thôn Đa Kai 10		X	
	25	Thôn Đa Kai 11		X	
94	Xã Đồng Kho		5	19	4
	1	Thôn Huy Khiêm 1		X	
	2	Thôn Huy Khiêm 2		X	
	3	Thôn Huy Khiêm 3		X	
	4	Thôn Huy Khiêm 4		X	
	5	Thôn Huy Khiêm 5		X	
	6	Thôn Huy Khiêm 6		X	
	7	Thôn Đồng Kho 1		X	
	8	Thôn Đồng Kho 2		X	
	9	Thôn Đồng Kho 3		X	
	10	Thôn Đồng Kho 4		X	
	11	Thôn Đồng Kho 5		X	
	12	Thôn Đức Bình 1		X	
	13	Thôn Đức Bình 2		X	
	14	Thôn Đức Bình 3		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	15	Thôn Đức Bình 4	X	X	X
	16	Thôn La Ngâu 1	X	X	X
	17	Thôn La Ngâu 2	X	X	X
	18	Thôn La Ngâu 3	X	X	X
	19	Thôn Đa Mi	X	X	
95	Xã Đức Linh		0	25	0
	1	Thôn Võ Xu 1		X	
	2	Thôn Võ Xu 2		X	
	3	Thôn Võ Xu 3		X	
	4	Thôn Võ Xu 4		X	
	5	Thôn Võ Xu 5		X	
	6	Thôn Võ Xu 6		X	
	7	Thôn Võ Xu 7		X	
	8	Thôn Võ Xu 8		X	
	9	Thôn Võ Xu 9		X	
	10	Thôn Vũ Hòa 1		X	
	11	Thôn Vũ Hòa 2		X	
	12	Thôn Vũ Hòa 3		X	
	13	Thôn Vũ Hòa 4		X	
	14	Thôn Vũ Hòa 5		X	
	15	Thôn Vũ Hòa 6		X	
	16	Thôn Nam Chính 1		X	
	17	Thôn Nam Chính 2		X	
	18	Thôn Nam Chính 3		X	
	19	Thôn Nam Chính 4		X	
	20	Thôn Nam Chính 5		X	
	21	Thôn Nam Chính 6		X	
	22	Thôn Nam Chính 7		X	
	23	Thôn Nam Chính 8		X	
	24	Thôn Nam Chính 9		X	
	25	Thôn Nam Chính 10		X	
96	Xã Trà Tân		1	12	0
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2		X	
	3	Thôn 2A		X	
	4	Thôn 2B		X	
	5	Thôn 3		X	
	6	Thôn 4	X	X	
	7	Thôn 4A		X	
	8	Thôn 5		X	
	9	Thôn 1A		X	
	10	Thôn 1B		X	
	11	Thôn Nam Hà		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	12	Thôn Đông Tân		X	
97	Xã Tánh Linh		5	5	0
	1	Thôn Chăm	X	X	
	2	Thôn Tân Thành	X	X	
	3	Thôn Trà Cự	X	X	
	4	Thôn Bàu Chim	X	X	
	5	Thôn Đồng Me	X	X	
98	Xã Tuy Phong		3	4	1
	1	Thôn Phan Dũng	X	X	X
	2	Thôn Tuy Tịnh 2	X		
	3	Thôn 2	X	X	
	4	Thôn 1		X	
	5	Thôn La Bá		X	
99	Xã Hàm Thuận		2	17	0
	1	Thôn Lâm Hòa		X	
	2	Thôn Ma Lâm		X	
	3	Thôn Lâm Giáo		X	
	4	Thôn Tầm Hưng		X	
	5	Thôn Nà Bồi		X	
	6	Thôn Lâm Thiện	X	X	
	7	Thôn Phú Minh		X	
	8	Thôn Thuận Minh		X	
	9	Thôn Dốc Lãng		X	
	10	Thôn Ku Kê	X	X	
	11	Thôn 1		X	
	12	Thôn 2		X	
	13	Thôn 3		X	
	14	Thôn 4		X	
	15	Thôn 5		X	
	16	Thôn 6		X	
	17	Thôn 7		X	
100	Xã Đông Giang		5	5	0
	1	Thôn Đông Tiến	X	X	
	2	Thôn Hòa Tiến	X	X	
	3	Thôn 1	X	X	
	4	Thôn 2	X	X	
	5	Thôn 3	X	X	
101	Xã Lương Sơn		4	2	0
	1	Thôn Lương Bắc	X		
	2	Thôn Lương Đông	X		
	3	Thôn Tân Bình	X	X	
	4	Thôn Tân Sơn	X	X	
102	Xã Suối Kiết		3	6	0

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	1	Thôn 1		X	
	2	Thôn 2	X	X	
	3	Thôn Sông Dinh		X	
	4	Thôn 4		X	
	5	Thôn Bà Tá		X	
	6	Thôn Gia Huynh	X		
	7	Thôn Kinh Tế		X	
	8	Thôn Rừng Lá	X		
103	Xã Tân Thành		2	0	0
	1	Thôn Hiệp Nghĩa	X		
	2	Thôn Hiệp Hòa	X		
104	Xã Tân Lập		1	1	1
	1	Thôn Tân Quang	X	X	X
105	Xã Tân Minh		1	0	0
	1	Thôn 13	X		
106	Xã Sông Lũy		7	11	1
	1	Thôn Tiến Đạt	X	X	X
	2	Thôn Tiến Thành	X	X	
	3	Thôn Sông Khiêng	X	X	
	4	Thôn Tú Sơn	X	X	
	5	Thôn Hòa Bình	X	X	
	6	Thôn 2	X	X	
	7	Thôn 1		X	
	8	Thôn Suối Nhuôm	X	X	
	9	Thôn Bình Nhơn		X	
	10	Thôn Bình Sơn		X	
	11	Thôn Bình Nghĩa		X	